

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 13/10/2008. Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 129./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 08 năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 19./08/2021 tại:

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

Trụ sở chính : Lầu 1, Số 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận I, TP.
Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 6255 6586
Fax : 028 6255 6580
Website : <https://www.vfs.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Bà Nguyễn Thị Thu Bình

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Số điện thoại: 028 6255 6586

Số fax: 028 6255 6580

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 13/10/2008. Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05//2021)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán:	
▪ Cổ đông hiện hữu:	10.000 đồng/cổ phiếu
▪ Nhà đầu tư chiến lược:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán:	39.250.000 cổ phiếu
▪ Cổ đông hiện hữu:	10.250.000 cổ phiếu
▪ Nhà đầu tư chiến lược:	29.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán:	392.500.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84)28-3820 5944 - (+84)28-3820 5947

Fax: (+84)28-3820 5942

Website: <https://aascs.com.vn/>

MỤC LỤC



I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
	1. Tổ chức phát hành	7
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
	1. Rủi ro về kinh tế.....	8
	2. Rủi ro về luật pháp	11
	3. Rủi ro đặc thù.....	11
	4. Rủi ro của đợt chào bán, của việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	13
	5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu	14
	6. Rủi ro quản trị.....	16
	7. Rủi ro khác	17
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT	18
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	20
	1. Thông tin chung về Công ty	20
	2. Quá trình hình thành và phát triển.....	21
	3. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	22
	4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty.....	23
	5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những Công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	33
	6. Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	33
	7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác: Không có.	34
	8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	35
	9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	35
	10. Hoạt động kinh doanh	35
	10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh.....	35
	10.2. Tài sản.....	44

10.3. Thị trường hoạt động.....	44
10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính.....	45
10.5. Các hợp đồng, khách hàng, nhà cung cấp lớn.....	45
10.6. Vị thế của Công ty trong ngành.....	47
10.7. Hoạt động marketing.....	50
10.8. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế.....	51
10.9. Chính sách nghiên cứu và phát triển.....	51
10.10. Chiến lược kinh doanh.....	51
10.11. Trường hợp Công ty hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện.....	52
11. Chính sách đối với người lao động.....	54
11.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty.....	54
11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	54
12. Chính sách chi trả cổ tức.....	55
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	55
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.....	57
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Không có.....	57
16. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	57
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	58
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	58
1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh.....	58
1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.....	60
2. Tình hình tài chính.....	63
2.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	63
2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	67
3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty.....	68

3.1. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019: ...	68
3.2. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020: ...	68
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	68
<i>Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:.....</i>	<i>70</i>
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	71
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	71
2. Thông tin về cổ đông lớn đến ngày 01/03/2021.....	71
3. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	72
3.1. Hội đồng Quản trị.....	72
3.2. Ban Kiểm soát.....	79
3.3. Ban Giám đốc	83
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	86
1. Loại cổ phiếu	86
2. Mệnh giá	86
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	86
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	86
5. Giá chào bán dự kiến.....	86
6. Phương pháp tính giá	86
7. Phương pháp xử lý trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ số vốn dự kiến	87
8. Phương thức phân phối.....	87
8.1. Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.....	87
8.2. Chào bán riêng lẻ.....	88
9. Thời gian phân phối cổ phiếu	88
10. Đăng ký mua cổ phiếu	88
11. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	90
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	92
13. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	92
14. Hủy bỏ đợt chào bán.....	92

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	92
16. Các loại thuế liên quan	93
17. Thông tin về các cam kết	94
18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	95
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	96
1. Mục đích chào bán	96
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	97
1. Tổng số tiền dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán	97
2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	97
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH	99
1. Tổ chức kiểm toán	99
XI. PHỤ LỤC	100

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Nguyễn Thế Anh Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Trần Anh Thắng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Thùy Dung Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

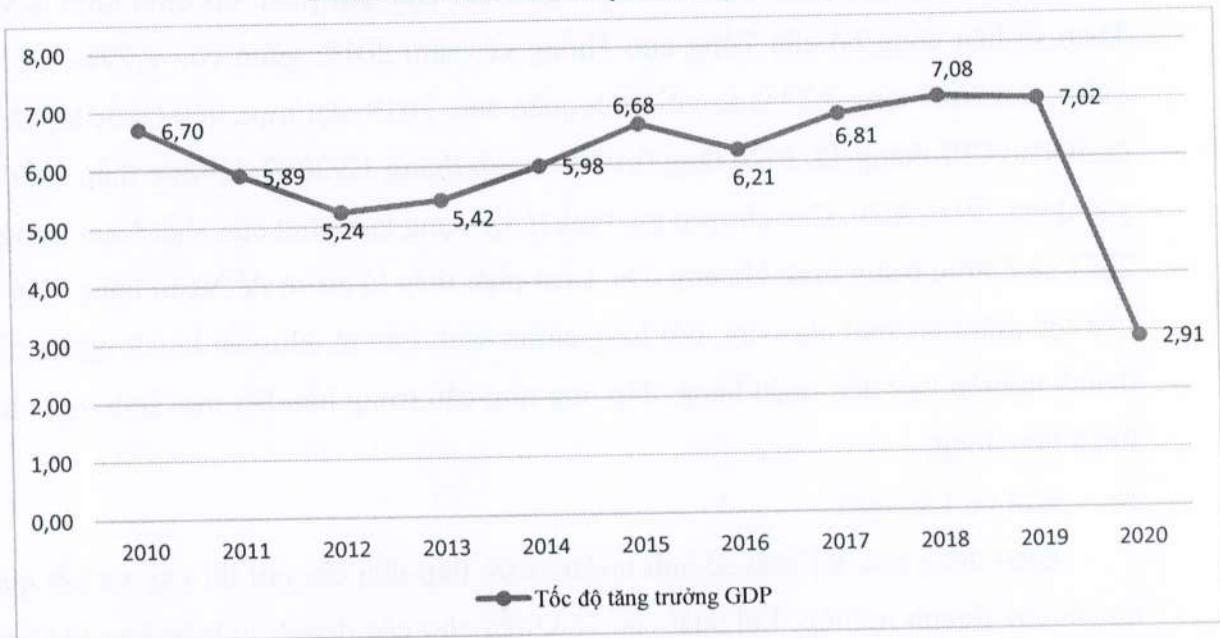
Các yếu tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của mọi loại hình doanh nghiệp. Đối với các công ty chứng khoán thì ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô nhanh hơn và tác động mạnh hơn so với phần lớn các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề khác bởi thị trường chứng khoán được ví như là “phong vũ biểu” của nền kinh tế; là bộ phận quan trọng của kinh tế thị trường, với vai trò là một kênh huy động vốn quan trọng và hiệu quả của nền kinh tế, là một cửa sổ hội nhập, liên thông với các thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế. Thị trường chứng khoán ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ tới hoạt động và hiệu quả hoạt động của các công ty chứng khoán.

Là một công ty chứng khoán nên hiệu quả hoạt động của VFS chịu ảnh hưởng trực tiếp của các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán. Do vậy, nhằm hạn chế những tác động bất lợi từ những chuyển động của nền kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán tới hiệu quả hoạt động của công ty, VFS luôn cập nhật các biến động của nền kinh tế, đánh giá các tác động của các chính sách vĩ mô đến thị trường chứng khoán, đưa ra những dự báo của riêng mình và các phương án chủ động điều chỉnh hoạt động phù hợp

❖ Rủi ro Tăng trưởng kinh tế

Đây là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế. Theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 tăng 2,91% so với năm trước, Việt Nam thuộc nhóm nước có tăng trưởng cao nhất thế giới, nhưng mức tăng GDP này là mức tăng trưởng thấp nhất trong thập kỷ 2011-2020 do chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh COVID-19. Trong năm 2020, tăng trưởng kinh tế phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh. Trong đó, quý I tăng 3,68%, Quý II tăng 0,39%, Quý 3 tăng 2,69% và đến Quý 4 tăng 4,48%. Có được mức tăng trưởng khởi sắc này do Việt Nam đã kiểm soát chặt chẽ dịch COVID-19, nền kinh tế từng bước hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới. Cùng với đó, hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 01/08/2020 tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế.

Biểu đồ GDP của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020



Nguồn: Tổng Cục thống kê

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Với độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế – xã hội nước ta. Dịch Covid-19 tuy được khống chế ở Việt Nam nhưng còn diễn biến phức tạp trên thế giới, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn. Bên cạnh đó, xuất khẩu tăng trưởng nhưng chưa đảm bảo tính bền vững, năng suất lao động vẫn ở mức thấp... Do vậy, Việt Nam vẫn cần tập trung thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội trong trạng thái bình thường mới”; đồng thời khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để đưa nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2021.

Đây là những rủi ro VFS phải đối mặt trong thời gian tới. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, VFS đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính, cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

❖ **Rủi ro Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát, chính vì vậy, Chính phủ đã thực hiện

quyết liệt trong việc đưa ra các chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, năm 2019, giảm còn 2,79%. CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%; CPI tháng 12/2020 tăng 0,19% so với tháng 12/2019, là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020. Các chuyên gia kinh tế kỳ vọng lạm phát của Việt Nam trong năm 2021 sẽ ở mức trung bình khoảng 3%. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng.

❖ **Rủi ro Lãi suất**

Biến động của lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí lãi vay và kết quả lợi nhuận của doanh nghiệp. Lãi suất cao sẽ khiến cho các doanh nghiệp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay. Tuy nhiên, hiện tại để đối phó với dịch Covid-19, NHNN đã quyết định hạ lãi suất điều hành 3 lần liên tiếp vào tháng 3, tháng 5 và tháng 9 năm 2020 ở các loại lãi suất khác nhau, đồng thời yêu cầu các NHTM hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn về mặt thanh khoản, thông qua việc giảm lãi suất cho vay, giãn nợ và cơ cấu lại nợ. Nhờ đó, lãi suất cho vay cũng đã có xu hướng giảm nhẹ để hỗ trợ nền kinh tế và mặt bằng lãi suất đã đứng ở mức thấp nhất 10 năm qua, giảm mạnh về mức phổ biến 8%-12% giúp cho các doanh nghiệp có thể giảm chi phí lãi vay và tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Khi lãi suất thị trường thay đổi, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của VFS như: các khoản tiền gửi, các khoản cho vay giao dịch ký quỹ,... Lãi suất thay đổi làm ảnh hưởng đến dòng tiền trên thị trường và ảnh hưởng gián tiếp đến doanh thu môi giới chứng khoán của VFS. Với mô hình kinh doanh hiện nay của VFS, để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, VFS áp dụng nhiều biện pháp thông qua phân tích tình hình và dự báo, linh hoạt trong việc huy động vốn thay bằng các nguồn khác có chi phí vốn thấp hơn, đồng thời tăng cường huy động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ hoặc phát hành trái phiếu riêng lẻ; chủ động trong việc lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong việc duy trì các khoản tiền gửi, hạn mức giao dịch, lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ để có được mức lãi suất hợp lý, có thể cạnh tranh trên thị trường mà vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động.

2. Rủi ro về luật pháp

Giống như các công ty đại chúng khác đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam, VFS cũng phải chịu sự tác động và chi phối của hệ thống pháp luật trong nước như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty. Tuy nhiên rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay, Công ty đã có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh nên đã thích nghi với những sự thay đổi về môi trường pháp lý ở Việt Nam. Công ty cũng đã ban hành các quy trình nghiệp vụ về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ cụ thể cho từng phòng ban nghiệp vụ giúp hạn chế những rủi ro luật pháp trong hoạt động.

3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro về giá chứng khoán và thanh khoản thị trường

Các chứng khoán VFS nắm giữ bị ảnh hưởng bởi tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư, lựa chọn danh mục đầu tư, phân cấp thẩm quyền xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư,... điều này đã giúp VFS kiểm soát được rủi ro về giá cũng như tính thanh khoản thị trường đối với chứng khoán tự doanh.

VFS cũng chịu rủi ro về giá chứng khoán và thanh khoản thị trường đối với các khoản cho nhà đầu tư vay giao dịch ký quỹ. Khi các mã chứng khoán là tài sản đảm bảo cho các khoản vay liên tục giảm giá có thể dẫn đến việc không thu hồi đủ tiền gốc, lãi vay của VFS. Nếu thị trường không đủ thanh khoản hoặc mã chứng khoán đó không đủ thanh khoản thì VFS có thể không bán được chứng khoán để thu hồi đủ tiền gốc và lãi vay. Vì vậy VFS đã xây dựng quy định quản lý rủi ro riêng cho các giao dịch ký quỹ, có các cán bộ chuyên trách để lựa chọn xây dựng, quản lý Danh mục các mã chứng khoán ký quỹ, xác định tỷ lệ cho vay hợp lý cho mỗi mã chứng khoán. Ngoài ra VFS đã xây dựng phần mềm quản lý, thực hiện việc cảnh báo, xử lý tự động trong các giao dịch ký quỹ giúp VFS thực hiện quản lý rủi ro hiệu quả và đảm bảo an toàn cho VFS.

❖ **Rủi ro thanh toán**

Rủi ro thanh toán là rủi ro khi một/một số khách hàng hoặc đối tác không thể thanh toán đầy đủ/đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đầy đủ/đúng hạn như cam kết. Để hạn chế tối đa các ảnh hưởng/thiệt hại của rủi ro thanh toán đối với hoạt động và hiệu quả hoạt động của công ty, VFS thực hiện các biện pháp sau:

- Thực hiện phân cấp thẩm quyền đề xuất và phê duyệt hạn mức cung ứng, hỗ trợ vốn tối đa cho một Khách hàng theo Quy định Quản lý rủi ro hoạt động hỗ trợ vốn cho khách hàng của VFS nhằm đảm bảo an toàn cho VFS dựa trên việc cập nhật liên tục về năng lực tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng.

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ của VFS phải quy định rõ ràng các điều khoản để thực hiện việc bán thanh lý. Khi giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay giao dịch ký quỹ xuống đến một mức nhất định/đến thời điểm đáo hạn hợp đồng giao dịch ký quỹ thì VFS phải thực hiện việc bán thanh lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi vốn vay, lãi vay, các loại phí (nếu có) của VFS.

- Sử dụng phần mềm để quản lý trạng thái các giao dịch ký quỹ, thực hiện cảnh báo và lệnh xử lý bán tự động trong các giao dịch ký quỹ giúp VFS thực hiện quản lý và bán chứng khoán là tài sản đảm bảo ngay khi giá chứng khoán xuống đến một mức nhất định để đảm bảo an toàn cho VFS.

❖ **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro không đảm bảo đủ tiền để thực hiện các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. VFS luôn thực hiện việc quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa tài sản đến hạn và công nợ đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của VFS là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo công ty duy trì đủ mức dự phòng về tiền nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

❖ **Rủi ro nguồn nhân lực**

Do đặc thù của ngành, nguồn nhân lực trên TTCK luôn đòi hỏi có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đạo đức kinh doanh. Đảm bảo đủ nguồn nhân lực chất lượng cao là sống còn với các công ty chứng khoán. Khi TTCK tăng trưởng, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán trong việc thu hút nhân lực là rất gay gắt. Ngược lại khi TTCK sụt giảm thì hiện tượng chảy máu chất xám ồ ạt từ lĩnh vực chứng khoán

sang các lĩnh vực khác làm cho các doanh nghiệp chứng khoán thiếu hụt nhân sự trầm trọng. Tuy nhiên xác định con người là sức mạnh cốt lõi, VFS luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, mang đậm văn hóa VFS. Nhờ những nỗ lực trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự, trọng dụng nhân tài, chú trọng đầu tư đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, hiện VFS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Hiện nay VFS đang có 44 cán bộ, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để VFS được thực hiện mục tiêu đã đề ra, xác lập được vị thế của công ty trên thị trường

4. **Rủi ro của đợt chào bán, của việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

❖ **Rủi ro của đợt chào bán**

Rủi ro từ đợt chào bán này được xem là khá thấp vì đối tượng được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là cổ đông hiện hữu và Nhà đầu chứng khoán chuyên nghiệp, là những đối tượng hiểu rất rõ định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng như Ban lãnh đạo Công ty. Hơn nữa, giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 11.047 đồng/cổ phần trong khi giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần. Với mức chênh lệch giữa giá trị sổ sách và giá chào bán thì khả năng bán hết số cổ phần dự kiến chào bán của Công ty là khả thi. Đây là yếu tố tích cực góp phần thành công của đợt chào bán.

Ngoài ra, với lợi thế về tiềm năng phát triển của thị trường Chứng khoán cùng với quyết tâm chào bán thành công đợt phát hành lần này, Hội đồng quản trị Công ty tin rằng toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán đợt này sẽ được phân phối thành công.

❖ **Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán vào khoảng **392.500.000.000** (Ba trăm chín mươi hai tỷ, năm trăm triệu) đồng sẽ được Công ty sử dụng để phân bổ nguồn vốn vào các hạng mục như sau:

- Tăng vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán: 292.500.000.000 đồng;
- Tăng vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ: 100.000.000.000 đồng.

Nhìn chung kế hoạch sử dụng vốn của Công ty từ đợt chào bán lần này là dùng để bổ sung vốn lưu động và đầu tư vào các hoạt động kinh doanh chính của Công ty để có thể đón đầu và đáp ứng nhu cầu ngày một tăng cao của thị trường chứng khoán trong nước. Với kinh nghiệm, năng lực và uy tín của mình, Công ty tin tưởng sẽ sử dụng tốt

và có hiệu quả số tiền thu được từ đợt chào bán. Do vậy, rủi ro này là không quá lớn.

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt đã được đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là VFS. Vì vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{array}{r}
 \text{Giá tham} \\
 \text{chiếu ngày} \\
 \text{XR}
 \end{array}
 = \frac{
 \begin{array}{r}
 \text{Số lượng} \\
 \text{cổ phiếu} \\
 \text{trước đợt} \\
 \text{chào bán}
 \end{array}
 \times
 \begin{array}{r}
 \text{Giá bình quân gia} \\
 \text{quyền của toàn bộ} \\
 \text{giao dịch ngày giao} \\
 \text{dịch trước ngày XR}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{r}
 \text{Số} \\
 \text{lượng} \\
 \text{cổ phiếu} \\
 \text{chào} \\
 \text{bán cho} \\
 \text{CD hiện} \\
 \text{hữu}
 \end{array}
 \times
 \begin{array}{r}
 \text{Giá} \\
 \text{chào} \\
 \text{bán}
 \end{array}
 }{
 \begin{array}{r}
 \text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}
 \end{array}
 }$$

XR: Ngày giao dịch không hưởng quyền

Tuy nhiên, trong trường hợp giá phát hành của cổ phiếu lớn hơn Giá bình quân gia quyền của toàn bộ giao dịch của cổ phiếu VFS trước ngày giao dịch không hưởng quyền thì sẽ không phải điều chỉnh giá tham chiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền.

Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Với giả định ngày 30/6/2021 Công ty hoàn tất đợt chào bán, dự kiến mức độ pha loãng EPS sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2021 như sau:

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 (dự kiến)	36.360.000.000
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm phát hành	41.000.000

3	Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành	80.250.000
4	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ sau khi phát hành (4) = $\{(2) \times 6 + (3) \times 6\} / 12$	60.625.000
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2021 (dự kiến) khi chưa phát hành (5) = (1)/(2)	886,8
6	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2021 (dự kiến) khi hoàn thành đợt phát hành (6)=(1)/(4)	599,8

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu trong năm 2021 của VFS sau khi Công ty chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm 2021) giảm từ 886,8 đồng/cổ phiếu xuống 599,8 đồng/cổ phiếu (-32,36%) so với trường hợp Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu. Tuy nhiên, việc EPS dự kiến năm 2021 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt phát hành thì hoạt động kinh doanh của VFS trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

❖ **Pha loãng giá trị sổ sách**

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần VFS sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 (dự kiến)	36.360.000.000
2	Vốn chủ sở hữu năm 2021 (dự kiến) khi không phát hành cổ phiếu	496.135.339.416
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm phát hành	41.000.000

4	Số lượng cổ phiếu phát hành	39.250.000
5	Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành	80.250.000
6	Vốn chủ sở hữu năm 2021 (dự kiến) sau khi phát hành cổ phiếu	889.635.339.416
7	Giá trị sổ sách một cổ phiếu năm 2021 (dự kiến) khi không phát hành cổ phiếu (7) = (2)/(3)	12.125
8	Giá trị sổ sách một cổ phiếu năm 2021 (dự kiến) sau khi phát hành cổ phiếu (8)=(6)/(5)	11.086

Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần VFS trong năm 2021 sau khi Công ty chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm 2021) giảm từ 12.125 đồng/cổ phiếu xuống 11.086 đồng/cổ phiếu (giảm 8,57%) so với trong trường hợp Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu.

❖ **Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết**

Phương án chào bán cổ phiếu bao gồm cả việc chào bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ, do đó, chắc chắn sẽ dẫn tới việc pha loãng cổ phiếu và ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu. Bất kỳ trong trường hợp nào, cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua hay không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết đều bị giảm xuống.

6. Rủi ro quản trị

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán. Dựa trên cơ sở đội ngũ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, Công ty đã và đang khẳng định uy tín trên thị trường.

Đối với đợt phát hành này, Ban quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua, cho thấy sự tin tưởng của Cổ đông và tính khả thi của phương án đề ra đối với sự phát triển của Công ty. Do vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã đề ra các phương án phòng ngừa giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho các tài sản như máy móc, thiết bị... và bảo hiểm con người và lắp đặt các hệ thống cứu hỏa tại văn phòng trụ sở và chi nhánh đồng thời tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- **“Công ty”**: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- **“Bản cáo bạch”**: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- **“Cổ phần”**: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **“Cổ phiếu”**: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
- **“Cổ đông”**: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- **“Cổ tức”**: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- **“Điều lệ Công ty”**: Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- **“Đại hội đồng cổ đông”**: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- **“Hội đồng quản trị”**: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- **“Ban kiểm soát”**: Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- **“Ban Giám đốc”**: Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- **“Vốn điều lệ”**: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.
- **“Tổ chức phát hành”**: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- **“Tổ chức kiểm toán”**: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:


▪ TTCK	: Thị trường chứng khoán
▪ UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
▪ VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
▪ CTCP	: Công ty cổ phần
▪ Công ty/VFS	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
▪ ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
▪ HĐQT	: Hội đồng quản trị
▪ BKS	: Ban kiểm soát
▪ TGD	: Tổng Giám đốc
▪ BGĐ	: Ban Giám đốc
▪ CBNV	: Cán bộ nhân viên
▪ BCTC	: Báo cáo tài chính
▪ TSCĐ	: Tài sản cố định
▪ TSLĐ	: Tài sản lưu động
▪ VCSH	: Vốn chủ sở hữu
▪ DT	: Doanh thu
▪ DTT	: Doanh thu thuần
▪ Thuế TNDN	: Thuế Thu nhập doanh nghiệp
▪ Thuế TNCN	: Thuế Thu nhập cá nhân
▪ LNST	: Lợi nhuận sau thuế
▪ GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
▪ CPI	: Chỉ số giá tiêu dùng
▪ Giấy CNĐKDN	: Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
▪ Số CMND	: Số chứng minh nhân dân
▪ VĐL	: Vốn điều lệ
▪ CP	: Cổ phiếu
▪ CD	: Cổ đông
▪ ĐVT	: Đơn vị tính
▪ VND	: Đồng Việt Nam
▪ USD	: Đồng Đô la Mỹ

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Công ty

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT**
- Tên tiếng Anh : VIET FIRST SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt : VFS



- Logo của Công ty : 
- Địa chỉ trụ sở : Lầu 1, Số 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận I, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028 6255 6586 Fax: 028 6255 6580
- Website : <https://www.vfs.com.vn/>
- Người đại diện PL : Ông Trần Anh Thắng – Tổng Giám đốc
- Giấy phép TL&HD : Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/UBCK- GP do UBCKNN cấp ngày 13/10/2008. Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 07/05/2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký : 410.000.000.000 (Bốn trăm mười tỷ) đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 410.000.000.000 (Bốn trăm mười tỷ) đồng
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 29/04/2020.
- Mã cổ phiếu: VFS
- Sàn đăng ký giao dịch: UPCoM
- Ngành nghề kinh doanh: Theo Giấy phép Thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 100/UBCK-GP ngày 13/10/2008 của Chủ tịch UBCKNN cấp, Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 07/05/2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, ngành nghề kinh doanh của VFS bao gồm:
 - o Môi giới chứng khoán
 - o Tư vấn đầu tư chứng khoán
 - o Tự doanh chứng khoán

- Lưu ký chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt (VFS) chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 100/UBCK- GP do UBCKNN cấp ngày 13/10/2008, Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 07/05/2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với các nghiệp vụ bao gồm: Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Lưu ký chứng khoán và Bảo lãnh phát hành chứng khoán. Trải qua hơn 12 năm hoạt động và phát triển, với mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu và có chất lượng dịch vụ tốt tại Việt Nam, Ban lãnh đạo cũng như toàn thể nhân viên VFS đã không ngừng nỗ lực phấn đấu từng bước xây dựng Công ty. Từ một công ty chứng khoán với quy mô vốn ban đầu chỉ có 135 tỷ đồng, VFS đã nhanh chóng thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư và tăng mức vốn điều lệ lên 410 tỷ đồng. Cùng với thế mạnh về đội ngũ nhân viên năng động và nhiệt tình, được đào tạo cơ bản, có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán, VFS luôn nỗ lực cung cấp những dịch vụ, giải pháp tài chính tốt nhất cho khách hàng và trở thành người bạn đồng hành đáng tin cậy với mỗi thành công của khách hàng.

Các mốc lịch sử hình thành phát triển của Công ty:

- Tháng 10/2008, Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 135 tỷ đồng. Trụ sở chính đặt tại Số 1 đường Phạm Việt Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh.
- Tháng 9/2017, VFS thành lập Chi nhánh Hà Nội tại Lầu 9B, Tòa nhà Sentinel Place (nay là Leadvisors Place), 41A Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội. Chi nhánh được thực hiện nghiệp vụ kinh doanh Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán theo quyết định số 865/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/09/2017.
- Tháng 10/2018, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 135 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và được chấp thuận theo Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 89/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/10/2018.
- Tháng 11/2018, Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ Lầu 1, số 117-119-121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh để thuận tiện hơn trong việc giao dịch với các đối tác và nhà đầu tư.

- Tháng 10/2019, Công ty tăng vốn điều lệ lên 410 tỷ đồng theo Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 60/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/10/2019.
- Ngày 29/04/2020, Công ty nhận được Công văn số 2985/UBCK-QLKD của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hoàn thiện đầy đủ hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.
- Ngày 25/05/2020, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 36/2020/GCNCP-VSD với số lượng chứng khoán đăng ký lần đầu là 41.000.000 cổ phiếu.
- Ngày 16/09/2020 Công ty nhận Giấy đăng ký kinh doanh bổ sung ngành nghề Bảo lãnh chứng khoán.
- Ngày 03/03/2021 Công ty nhận Giấy chấp thuận thành viên đăng ký giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt hoạt động gồm trụ sở chính và 01 chi nhánh tại Hà Nội. Cơ sở quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trụ sở chính:

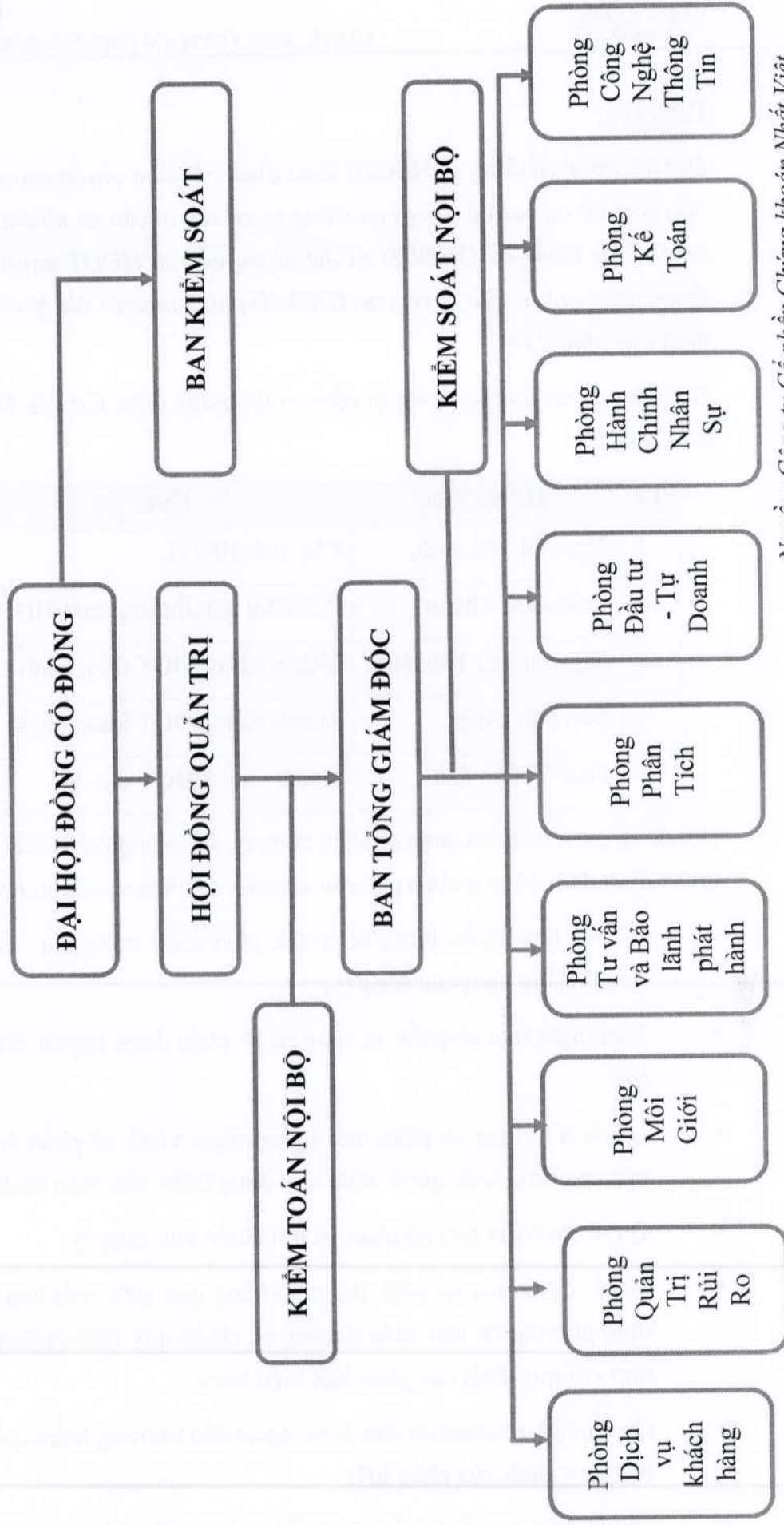
- Địa chỉ: Lầu 1, Số 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận I, TP. Hồ Chí Minh;
- Điện thoại: (+8428) 6 255 6586;
- Fax: (+8428) 6 255 6580;
- Email: customercare@vfs.com.vn;
- Website: <https://www.vfs.com.vn/>.

Chi nhánh:

- Tên: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt – Chi nhánh Hà Nội;
- Địa chỉ: Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors Place, 41A Lý Thái Tổ Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam;
- Số điện thoại: (+8424) 3 9288 222;
- Fax: (+8424) 3 9338 222.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

Diễn giải:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có thể uỷ quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của ĐHĐCĐ phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị của Công ty gồm có 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch HĐQT
2.	Trần Anh Thắng	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
3.	Nguyễn Thị Thu Bình	Thành viên HĐQT điều hành
4.	Đào Đức Anh	Thành viên HĐQT không điều hành
5.	Phan Thành Đạt	Thành viên HĐQT độc lập

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ chính như sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- Quyết định mua lại hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; quyết định phương án bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;
- Quyết định thành lập Chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện; Thành lập công ty con của Công ty;
- Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản lý công ty và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc; xây dựng cơ

chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty;

- Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
 - Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho Mục đích này;
 - Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc đệ trình (nếu có);
 - Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết quyết định của Tổng Giám đốc trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với Điều kiện phủ quyết đó có cơ sở;
 - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty
- Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên. Cơ cấu của Ban kiểm soát như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Ông Trần Văn Dương	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Bà Trịnh Thị Lan	TV Ban kiểm soát
3.	Ông Trương Văn Tiến	TV Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc của Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Cơ cấu Ban Giám đốc như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Ông Trần Anh Thắng	Tổng Giám đốc
2.	Bà Nguyễn Thị Thu Bình	Phó Tổng Giám đốc
3.	Bà Lê Thị Thùy Dung	Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc công ty là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Các Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Kế toán trưởng chịu sự quản lý của Tổng Giám đốc và trực tiếp chịu trách nhiệm mảng chính là mảng Tài chính.

- **Phòng Kiểm toán nội bộ** là bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị, thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ chính của Kiểm toán nội bộ như sau:
- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám Đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
 - Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
 - Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
 - Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
 - Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
 - Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
 - Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;

- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ công ty;
- Chức năng, nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định;

- **Phòng Kiểm soát nội bộ** là bộ phận trực thuộc Ban Tổng Giám đốc có chức năng:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- Tách biệt tài sản của khách hàng;
- Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- Nội dung khác theo nhiệm vụ Ban Tổng Giám đốc giao.

- *Các Phòng ban chức năng Công ty:*

Phòng Dịch vụ khách hàng:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng Dịch vụ khách hàng tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt và chi nhánh;
- Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư. Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho hoạt động quản lý tài khoản chứng khoán của khách hàng;

- Đầu mối tiếp nhận, trả lời các thắc mắc, yêu cầu về dịch vụ của khách hàng;
- Phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện các hoạt động phát triển và chăm sóc khách hàng;
- Thực hiện các hoạt động lưu ký và quản lý cổ đông, liên hệ với VSD để thực hiện các nghiệp vụ có liên quan;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

Phòng Quản trị rủi ro: Trên cơ sở chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt, bộ phận rủi ro có nhiệm vụ:

- Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc phát hiện, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;
- Báo cáo cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về việc tuân thủ các quy định của Pháp luật của Công ty về quản trị rủi ro tại các bộ phận, đơn vị của công ty;
- Xem xét các quy định, quy trình đang được áp dụng để đảm bảo việc phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro theo các quy định về quản trị rủi ro của Pháp luật và của công ty. Đưa ra các báo cáo, khuyến nghị cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro;
- Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro;
- Tham gia khắc phục rủi ro khi xảy ra rủi ro;
- Theo dõi tình hình thị trường, cập nhật các chính sách, các văn bản pháp luật để kịp thời nhận diện các rủi ro mới có thể xảy ra và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro tại công ty;
- Đề xuất các quy định, quy trình, biện pháp quản trị rủi ro khi xây dựng, triển khai các sản phẩm mới, dịch vụ mới;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

Phòng Môi giới có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc các công việc liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán; triển khai thực hiện các công việc liên

quan đến hoạt động môi giới chứng khoán, ...

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của phòng môi giới chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt và chi nhánh;
- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động môi giới và tư vấn đầu tư các giao dịch chứng khoán cho Nhà đầu tư. Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, chính sách, biểu mẫu cần thiết cho các hoạt động: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, giao dịch ký quỹ, quản lý khách hàng,...
- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tài chính thực hiện các dịch vụ tài chính hỗ trợ giao dịch chứng khoán như cầm cố chứng khoán và các dịch vụ hỗ trợ khác;
- Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

Phòng Kế toán

- Tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch tài chính và các công việc liên quan đến kế toán tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và quy định về chế độ kế toán tài chính của Công ty;
- Thực hiện lập kế hoạch, phân tích tài chính và quản lý cân đối nguồn vốn của Công ty;
- Kế toán, thống kê, phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, vật tư, tiền vốn và lao động của Công ty theo đúng chế độ quy định của Nhà nước;
- Chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn, kiểm tra các bộ phận kế toán tài chính ở trụ sở chính và các chi nhánh hoạt động theo chế độ hiện hành;
- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê tài chính, vật tư, đánh giá đúng đắn và kịp thời các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các bộ phận cho các cơ quan chức năng quản lý của Công ty, lãnh đạo công ty, và các phòng ban;
- Điều phối chính xác và kịp thời các hoạt động tài chính của Công ty và các bộ phận để phục vụ kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty và các bộ phận;

- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

Phòng Phân tích

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng Phân tích tại Công ty;
- Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho các nghiệp vụ phân tích tài chính, định giá doanh nghiệp, dự báo tài chính, rà soát đặc biệt....
- Thực hiện phân tích vĩ mô, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp, phân tích đối thủ cạnh tranh, đề xuất cơ hội đầu tư cổ phiếu cho Phòng Tự doanh.
- Cung cấp sản phẩm về kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền của doanh nghiệp cho đối tác bên ngoài hoặc khách hàng của Phòng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành;
- Xây dựng các bản tin chứng khoán của Công ty hàng ngày và/hoặc định kỳ;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

Phòng Đầu tư - Tự doanh

- Đề xuất, triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty: Xây dựng hạn mức, cơ cấu danh mục đầu tư tự doanh của Công ty trong từng thời kỳ;
- Theo dõi quản lý danh mục đầu tư của Công ty;
- Thực hiện các phương án kinh doanh đã được phê duyệt;
- Báo cáo và thống kê hiệu quả hoạt động đầu tư cho Ban Giám đốc;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

Phòng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành tại Công ty;
- Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho các nghiệp vụ tư vấn cổ phần hóa; tư vấn bảo lãnh phát hành; tư vấn niêm yết, tư vấn thẩm định dự án đầu tư; tư vấn chào bán chứng khoán, tư vấn tái cấu trúc vốn...cho các doanh nghiệp;
- Thực hiện tiếp thị, tìm kiếm và chăm sóc khách hàng để cung cấp và thực hiện các dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp cho khách hàng trên cơ sở các quy

chế, quy trình nghiệp vụ của Công ty và pháp luật như tư vấn cổ phần hóa, tư vấn đăng ký đại chúng, tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành chứng khoán, tư vấn tái cấu trúc...

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban liên quan trong công tác phát triển khách hàng và thực hiện các dự án tư vấn;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

Phòng Công nghệ thông tin

- Xây dựng quy trình hoạt động, quy chế làm việc của Phòng Công nghệ thông tin tại Công ty;
- Mua sắm, quản lý, khai thác, sử dụng, vận hành các thiết bị công nghệ thông tin của Công ty, đảm bảo cho các hoạt động giao dịch hằng ngày của Công ty;
- Tổ chức vận hành, quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của hệ thống Công nghệ thông tin;
- Chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động về công nghệ theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

Phòng Hành chính nhân sự

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng hành chính nhân sự tại Công ty;
- Tư vấn và tham mưu cho Ban Giám đốc về các hoạt động: hoạch định nhân sự, xây dựng chính sách đãi ngộ; xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức, ...
- Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ tuyển dụng, quản lý nhân sự, tính toán lương và các khoản trích theo lương, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Công ty;
- Đại diện giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động giữa VFS với người lao động, với các tổ chức liên quan;
- Có chức năng lễ tân, văn thư lưu trữ, mua sắm, xây dựng, phân phát, quản lý, theo dõi tài sản, văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ của Công ty.
- Ngoài ra, Phòng thực hiện các nhiệm vụ tuyển dụng, quản lý nhân sự, tính

toán lương và các khoản trích theo lương, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

5. **Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những Công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.**

- Công ty mẹ: Không có.
- Công ty con: Không có.
- Công ty liên kết: Không có.

6. **Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần vào tháng 10/2008. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện hai đợt tăng vốn điều lệ, chi tiết các lần tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Quá trình tăng vốn điều lệ từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần

Lần	Thời gian	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Đơn vị cấp phép
Lần đầu	Tháng 10/2008		135.000	Góp vốn thành lập Công ty	Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/UBCK- GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 13/10/2008.
Lần 1	Tháng 09/2018	65.000	200.000	Phát hành riêng lẻ	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2018/NQ/VFS-ĐHĐCĐ ngày 20/5/2018. Công văn số 6115/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 13/09/2018 về việc chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Chứng khoán Nhất Việt

					<p>Công văn số 6542/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 24/09/2018 về việc chấp thuận báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Chứng khoán Nhất Việt</p> <p>Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 89/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/10/2018.</p>
Lần 2	Tháng 09/2019	210.000	410.000	Phát hành riêng lẻ	<p>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2019/NQ/VFS-ĐHĐCĐ ngày 16/03/2019.</p> <p>Công văn số 3720/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 18/06/2019 về việc chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Chứng khoán Nhất Việt</p> <p>Công văn số 5612/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 17/09/2019 về việc chấp thuận báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Chứng khoán Nhất Việt - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 60/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/10/2019.</p>

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác: Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

- Cổ phiếu phổ thông :

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1.	Cổ đông trong nước	313	41.000.000	410.000.000.000	100%
	- Cá nhân	298	37.331.800	373.318.000.000	91,05%
	- Tổ chức	5	3.668.200	36.682.000.000	8,95%
2.	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
	- Cá nhân	0	0	0	0%
	- Tổ chức, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0%
	Tổng cộng	313	41.000.000	410.000.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 01/03/2021 của VFS

- Cổ phiếu ưu đãi: Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

- Các loại chứng khoán khác: Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: Công ty đã thực hiện nộp hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Theo đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra công văn chấp thuận số 3020/UBCK-QLKD ngày 21/06/2021 về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa xác định tại Công ty là 100%.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: Không quy định.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại: 0%

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

❖ Giới thiệu về dịch vụ và các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

- Hoạt động Môi giới và dịch vụ chứng khoán: Hoạt động Môi giới và dịch vụ của VFS đã và đang được các đối tác khách hàng trong nước quan tâm và gắn bó trong thời

gian qua bởi chất lượng dịch vụ vượt trội và đem lại hiệu quả tối đa cho nhà đầu tư thông qua:

- **Đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp:** Với đội ngũ chuyên viên môi giới giàu kinh nghiệm được đào tạo bài bản, khả năng nhạy bén và bám sát tình hình diễn biến thị trường, nghiêm túc tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, luôn nhiệt tình và tận tâm với Khách hàng, các chuyên viên sẽ tư vấn, hỗ trợ và thực hiện các hoạt động giao dịch hiệu quả nhất cho Khách hàng.
- **Công nghệ vượt trội:** VFS là một trong những công ty dẫn đầu trong việc đầu tư và nâng cấp trang thiết bị công nghệ hiện đại. Hỗ trợ xử lý tối đa lệnh đặt của khách hàng trong cùng một thời điểm.
- **Bảo mật tối ưu:** VFS luôn thực hiện nghiêm ngặt các quy trình quản trị rủi ro trong từng hoạt động của công ty, hạn chế thấp nhất các rủi ro và luôn duy trì được hoạt động ổn định. Mọi thông tin về khách hàng luôn được Công ty bảo mật tuyệt đối, việc truy cập thông tin của khách hàng được phân quyền chặt chẽ cho nhân sự được chỉ định, tránh rò rỉ thông tin của nhà đầu tư.

Một số hoạt động Môi giới và dịch vụ chứng khoán VFS đang cung cấp như: Môi giới giao dịch cổ phiếu; Hỗ trợ giao dịch chứng khoán; Giao dịch ký quỹ; Quản lý, lưu ký cổ phiếu, trái phiếu...

- **Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp:** với tiềm lực tài chính được hỗ trợ từ các cổ đông là các doanh nghiệp lớn, công ty đầu tư... VFS đã xây dựng được mạng lưới quan hệ sâu rộng với hầu hết các Bộ, ngành, các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước, các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty quản lý quỹ, công ty tài chính trong nước và những tổ chức tài chính quốc tế, quỹ đầu tư danh tiếng hoạt động tại Việt Nam. Một số hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp VFS đang cung cấp như: Tư vấn cổ phần hóa; Tư vấn phát hành cổ phiếu; Tư vấn niêm yết; Tư vấn quản trị và quan hệ nhà đầu tư; Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp; Tư vấn đại lý phát hành Trái phiếu...

Giai đoạn 2017 – 2020, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của VFS đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, nổi bật là mảng tư vấn, đại lý phát hành và lưu ký Trái phiếu. Với đội ngũ chuyên gia tư vấn giàu kinh nghiệm, VFS đã triển khai thành công nhiều thương vụ tư vấn, đại lý phát hành Trái phiếu doanh nghiệp có tổng giá trị lên đến hàng nghìn tỷ đồng cho các tổ chức như: Tổng Công ty Điện lực TKV; Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Công Vĩnh Phúc; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Nhân; Công ty TNHH Dịch Vụ và Thương Mại An Thịnh Quế Sơn, Công ty Cổ phần

Quan hệ Quốc tế Đầu tư sản xuất, Công ty Cổ phần Xây dựng Năng lượng MCD, Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Song Giang, ...

- Hoạt động Nghiên cứu phân tích: Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, theo dõi tình hình kinh tế trong và ngoài nước từ đó đưa ra những nhận định và đánh giá về thị trường chứng khoán và giá chứng khoán dựa trên phân tích cơ bản. Bộ phận Phân tích VFS đã sử dụng các thông tin đáng tin cậy và mô hình tài chính trong phân tích cơ bản để xây dựng những báo cáo phân tích chuyên sâu và đưa ra những dự báo tăng trưởng và giá trị hợp lý của doanh nghiệp bằng các phương pháp định giá thích hợp. Hiện nay Công ty đang đưa ra các sản phẩm báo cáo phân tích bao gồm: Báo cáo phân tích hàng ngày; Báo cáo phân tích cổ phiếu và Báo cáo phân tích ngành.
- Hoạt động Tự doanh chứng khoán: Đây là nghiệp vụ mua, bán chứng khoán cho bản thân Công ty chứng khoán dựa trên sự phân tích tình hình thị trường cũng như chiến lược đầu tư của Công ty chứng khoán. Danh mục chứng khoán đầu tư được xây dựng phù hợp với năng lực tài chính của Công ty và tình hình thị trường, trên cơ sở kế hoạch, chiến lược của Công ty ở từng giai đoạn phát triển được Đại hội cổ đông thông qua. VFS có một đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và giàu kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán đã đưa ra các báo cáo phân tích tổng quan và chi tiết nhằm xây dựng danh mục đầu tư của Công ty. Đặc biệt, nhờ kế hoạch quản trị danh mục đầu tư hiệu quả đã đóng góp nguồn doanh thu không nhỏ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020.
- Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện thành công Hội thảo “Triển vọng Kinh tế - Tài chính 2021 -2025. Cơ hội đầu tư trên Thị trường Chứng khoán” cung cấp đến các Nhà đầu tư một bức tranh tổng quan về tình hình Kinh tế tài chính Việt Nam 2020-2021, triển vọng đến 2025 sau những tác động của đại dịch Covid-19. Từ đó, có cái nhìn rõ nét hơn về Cơ hội đầu tư trên Thị trường Chứng khoán, kênh đầu tư đang nhận được rất nhiều sự quan tâm với dấu ấn nhà đầu tư “F0”.
- Hoạt động Bảo lãnh phát hành chứng khoán: Nghiệp vụ bảo lãnh phát hành là việc tổ chức bảo lãnh giúp tổ chức phát hành thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán, nhận mua chứng khoán của tổ chức phát hành để bán lại, hoặc mua chứng khoán còn lại chưa được phân phối hết. Với nghiệp vụ này VFS đóng vai trò là trung gian giữa tổ chức phát hành và công chúng đầu tư và phải thực hiện các bước công việc sau:
 - o Nghiên cứu, điều tra nhu cầu của khách hàng và đề xuất các phương án phát hành/ phân phối chứng khoán cho khách hàng.

- Ký kết hợp đồng bảo lãnh và xây dựng phương án bảo lãnh.
- Thành lập nhóm các nhà bảo lãnh phát hành đồng bảo lãnh cho đợt phát hành/ phân phối chứng khoán.
- Chuẩn bị các hồ sơ tài liệu, liên quan; hoàn tất các thủ tục pháp lý đệ trình các cơ quan chức năng.
- Tiến hành việc phân phối chứng khoán và các bước công việc hoàn tất đợt phát hành/ phân phối chứng khoán.
- Thanh toán chứng khoán và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ thị trường sau phát hành.

❖ **Giá trị doanh thu qua các năm**

Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2019 – 2020, Lũy kế đến Quý II/2021 của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2019		Năm 2020		% Tăng giảm 2020/2019	Lũy kế Quý II/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %		Giá trị	Tỷ trọng %
I. Doanh thu hoạt động	41.880	86,19	73.267	90,21	74,95	39.990	89,03
1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	4.656	9,58	18.019	22,19	287,01	15.822	35,22
2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	0	0	14.135	17,40	-	3.731	8,31
3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	20.847	42,90	18.379	22,63	(11,84)	10.768	23,97
4. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	9.831	20,23	11.426	14,07	16,22	6.341	14,12
5. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	100	0,21	0	0	(100)	50	0,11
6. Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán	3.401	7,00	3.280	4,04	(3,56)	1.934	4,31
7. Nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	666	1,37	710	0,87	6,61	282	0,63
8. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	2.340	4,82	7.271	8,95	210,73	1.030	2,29
9. Thu nhập hoạt động khác	38	0,08	47	0,06	26,68	32	0,07
II. Doanh thu hoạt động tài chính	6.712	13,81	7.952	9,79	18,47	4.927	10,97
1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	6.712	13,81	7.952	9,79	18,47	4.927	10,97
III. Thu nhập khác	-	0	0	0	-	0	0
Tổng cộng	48.591	100	81.219	100	67,15	44.917	100

Nguồn: BCTC kiểm toán 2020, BCTC Quý II năm 2021 của VFS

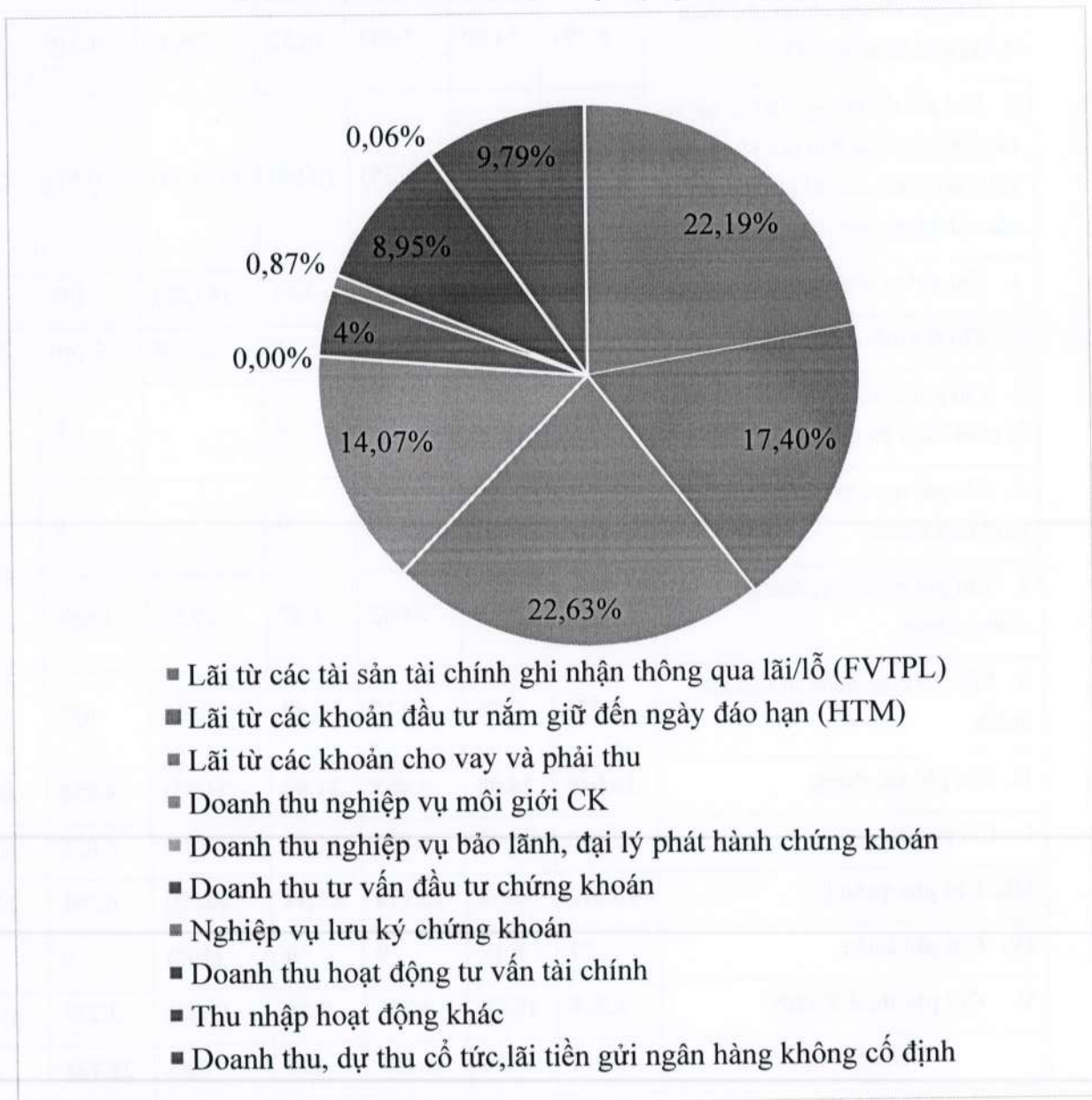
Trong năm 2020, tổng doanh thu của Công ty đến chủ yếu từ 3 hoạt động chính, bao gồm: Hoạt động tự doanh, Hoạt động môi giới và Hoạt động tư vấn tài chính.

- Doanh thu nghiệp vụ tự doanh đến từ: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (chiếm tỷ trọng 22,19% tổng doanh thu) và Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) (chiếm tỷ trọng 17,40% tổng doanh thu), cụ thể:
 - o Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVPL) đạt 18,019 tỷ đồng, tăng 287,01% so với năm 2019 nhờ việc quản lý danh mục đầu tư hiệu quả, nắm giữ các cổ phiếu có mức sinh lời tốt dẫn đến giá thị trường của các tài sản tài chính của công ty tăng mạnh trong năm 2020.
 - o Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) đạt 14,135 tỷ đồng nhờ việc đầu tư nắm giữ các trái phiếu doanh nghiệp dài hạn đã giúp Công ty hạn chế được rủi ro về mặt lãi suất cho các khoản đầu tư trong thời gian dài, vừa đem lại khoản lợi nhuận lớn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Doanh thu từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán ghi nhận trong năm 2020 là 11,426 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 14,07% tổng doanh thu) tăng 16,22% so với năm 2019. Với mục tiêu dài hạn là mở rộng thị phần môi giới tại thị trường trong nước, hoạt động với các chuẩn mực chuyên nghiệp cao, VFS không ngừng cải thiện chất lượng các dịch vụ chứng khoán và tập trung phát triển hoạt động này. Nhờ vậy, tuy giá trị chưa cao nhưng tỷ trọng đóng góp của nghiệp vụ môi giới chứng khoán trong doanh thu ngày càng tăng.
 - o Cùng với đó, việc phát triển nghiệp vụ môi giới đã thúc đẩy sự gia tăng doanh thu từ Lãi từ các khoản cho vay và phải thu trong năm 2020 đạt 18,379 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 22,63% tổng doanh thu); chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu tuy có giảm 11,84% so với năm 2019, chủ yếu do dư nợ cho vay ký quỹ bình quân của VFS giảm.
- Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính trong năm 2020 đạt được là 7,271 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 8,95% tổng doanh thu), tăng 210,73% so với năm 2019. Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện ký kết nhiều hợp đồng tư vấn tài chính có giá trị cao, đặc biệt phát triển ở dịch vụ tư vấn, đại lý phát hành riêng lẻ và lưu ký trái phiếu doanh nghiệp. Điều này có được nhờ việc tập trung và đẩy mạnh mảng hoạt động tư vấn tài chính của Công ty, đem lại hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh nói chung của Công ty.
- Ngoài ra còn một số hoạt động khác như hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán; hoạt động lưu ký chứng khoán; hoạt động đại lý phát hành chứng khoán; ... cũng đóng góp vào tổng doanh thu của Công ty, tuy nhiên giá trị và tỷ trọng không cao.

Lũy kế đến thời điểm Quý II năm 2021, tổng doanh thu của Công ty là 44,917 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu chủ yếu ghi nhận từ các khoản mục:

- Doanh thu nghiệp vụ tự doanh đến từ Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) đạt 15,822 tỷ (chiếm tỷ trọng 35,22% tổng doanh thu).
- Doanh thu từ nghiệp vụ môi giới ghi nhận đến hết Quý II năm 2021 là 6,341 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 14,12% tổng doanh thu).
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu đạt 510,768 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 23,97% tổng doanh thu).

Biểu đồ cơ cấu Doanh thu hoạt động năm 2020 của Công ty



Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của VFS

❖ **Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty**

Cơ cấu chi phí hoạt động giai đoạn 2019 – 2020, Lũy kế đến Quý II/2021 của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

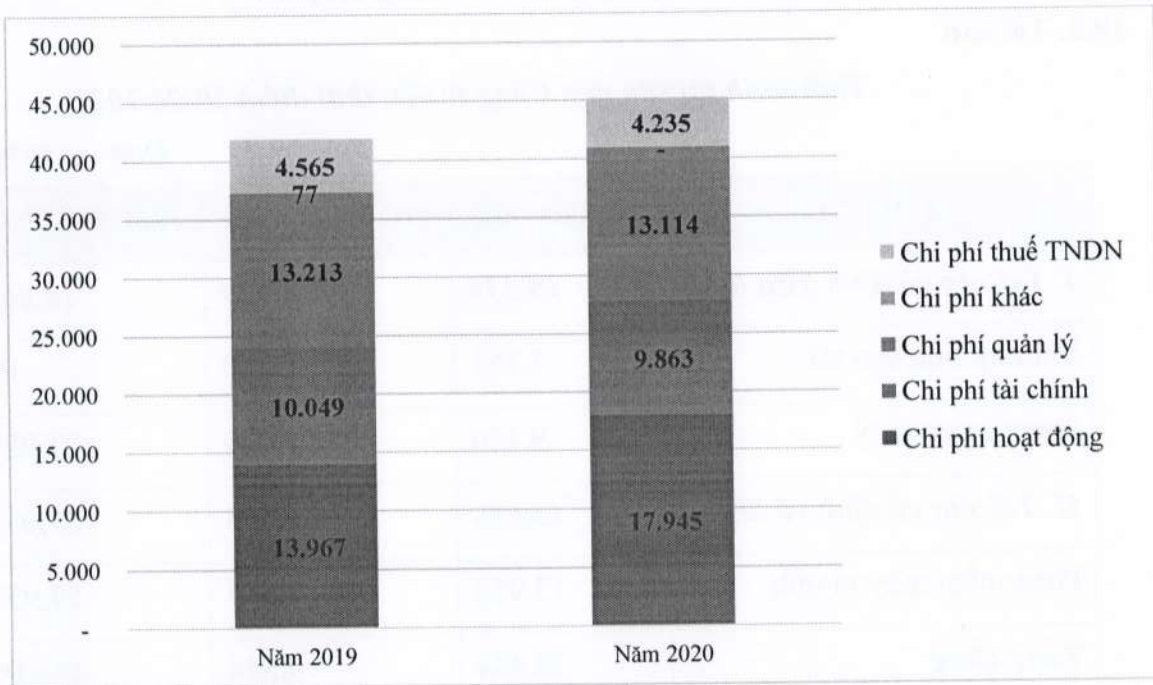
CHỈ TIÊU	Năm 2019		Năm 2020		% Tăng giảm 2020/2019	Lũy kế đến Quý II/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %		Giá trị	Tỷ trọng %
I. Chi phí hoạt động	13.967	33,36	17.945	39,74	28,48	11.067	44,02
1. Lỗ các tài sản chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	6.194	14,80	7.462	16,52	20,47	4.310	17,14
2. Chi phí dự phòng TSTC, xử lý tổn thất phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	102	0,24	(35)	(0,08)	(134,31)	(651)	(2,59)
3. Chi phí tự doanh	756	1,81	423	0,94	(44,05)	198	0,79
4. Chi phí môi giới chứng khoán	4.137	9,88	6.913	15,31	67,10	5.169	20,56
5. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	0	0	0	0	-	0	0
6. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	0	0	0	0	-	0	0
7. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.754	4,19	2.062	4,57	17,56	1.084	4,31
8. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	1.024	2,45	1.120	2,48	9,38	957	3,81
II. Chi phí tài chính	10.049	24,00	9.863	21,84	(1,85)	4.055	16,13
1. Chi phí lãi vay	10.049	24,00	9.863	21,84	(1,85)	4.055	16,13
III. Chi phí quản lý	13.213	31,56	13.114	29,04	(0,75)	6.792	27,02
IV. Chi phí khác	77	0,18	0	0	(100)	0	0
V. Chi phí thuế TNDN	4.565	10,90	4.235	9,38	(7,23)	3.227	12,84
Tổng cộng	41.872	100	45.157	100	7,85	25.141	100

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2020, BCTC Quý II năm 2021 của VFS

Tổng chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020 là 157 tỷ đồng, tăng 7,85% so với năm 2019. Tổng chi phí năm 2020 tăng chủ yếu do đẩy mạnh hoạt động kinh doanh khiến cho chi phí hoạt động tăng. Cơ cấu tổng chi phí của Công ty qua 02 năm thể hiện như sau:

Biểu đồ cơ cấu Tổng chi phí giai đoạn 2019 - 2020 của Công ty

Đơn vị: triệu đồng



Chi phí hoạt động, chi phí quản lý và chi phí tài chính là ba khoản mục lớn nhất và chiếm đến 90,62% trong tổng chi phí năm 2020 của Công ty.

- Trong đó Chi phí hoạt động có giá trị 17,945 tỷ đồng, tăng 28,48% so với năm 2019 và là chi phí biến đổi, liên quan trực tiếp đến các hoạt động tạo ra doanh thu của Công ty, gồm các chi phí như chi phí môi giới chứng khoán (6,913 tỷ đồng), chi phí lưu ký chứng khoán (2,062 tỷ đồng), chi phí hoạt động tư vấn tài chính (1,12 tỷ đồng), lỗ các tài sản tài chính (7,462 tỷ đồng)...
- Chi phí quản lý năm 2020 là 13,114 tỷ đồng, giảm 0,75% so với năm 2019. Chi phí quản lý năm 2020 giảm nhờ công tác quản lý chi phí một cách hiệu quả của Công ty.
- Chi phí tài chính năm 2020 hoàn toàn là chi phí lãi vay có giá trị là 9,863 tỷ đồng, giảm 1,85% so với năm 2019 do VFS đã phân tích tốt thị trường và cân đối các khoản vay tài chính một cách hợp lý.
- Chi phí thuế TNDN năm 2020 đạt 4,235 tỷ đồng – giảm 7,23% so với năm 2019 bao gồm: chi phí thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế năm 2020 là 4,235 tỷ đồng.

Tính đến Quý II năm 2021, tổng chi phí của Công ty là 25,141 tỷ đồng. Trong đó, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty lần lượt là Chi phí quản lý đạt 6,792 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 27,02% tổng chi phí); Chi phí môi giới chứng khoán đạt 5,169 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 20,56% tổng chi phí); Lỗ các tài sản chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) đạt 4,310 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 17,14% tổng chi phí) và Chi phí lãi vay đạt 4,055 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 16,13% tổng chi phí).

10.2. Tài sản

Tình hình tài sản của Công ty đến thời điểm 30/06/2021

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	10.336	1.929	18,66%
Phương tiện vận tải	1.161	0	0%
Dụng cụ quản lý	9.176	1.929	21,02%
II. Tài sản cố định vô hình	13.088	7.585	57,95%
Phần mềm máy vi tính	13.088	7.585	57,95%
Tổng cộng	23.424	9.514	40,62%

Nguồn: BCTC Quý II năm 2021 của VFS

10.3. Thị trường hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt là Công ty chứng khoán hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và chi nhánh ở Hà Nội. Toàn bộ Công ty và chi nhánh đều thuộc lãnh thổ Việt Nam và phục vụ chủ yếu khách hàng trong nước.

Với lợi thế đã trải qua 12 năm hoạt động và phát triển, Công ty đã xây dựng được một mạng lưới các khách hàng rộng lớn trên phạm vi toàn quốc. Các khách hàng tổ chức của Công ty bao gồm các quỹ đầu tư, các ngân hàng, công ty tài chính cũng như phòng đầu tư của một số doanh nghiệp lớn có tham gia hoạt động đầu tư tại thị trường vốn Việt Nam. Mạng lưới các đối tác khách hàng tổ chức này là một mắt xích quan trọng giúp Công ty có thể phân phối các sản phẩm chứng khoán ra thị trường một cách hiệu quả và chuyên nghiệp. Bên cạnh các khách hàng tổ chức, Công ty còn thu hút đông đảo khách hàng cá nhân tham gia trên thị trường chứng khoán. Tính đến cuối năm 2019, Công ty đã quản lý hơn 8000 tài khoản chứng khoán của khách hàng.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Trong giai đoạn vừa qua, Công ty đã tập trung đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin nhằm duy trì, gia tăng tính ổn định, an toàn, bảo mật và nhanh chóng cho hệ thống giao dịch để khách hàng yên tâm giao dịch. Đây là những giá trị tiện ích mà Công ty đem đến cho nhà đầu tư với phương châm cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp nhất đến khách hàng. Bên cạnh đó, Hệ thống an ninh bảo mật của Công ty bao gồm nhiều lớp, đồng bộ, ứng dụng các công nghệ bảo mật bằng thiết bị phần cứng và phần mềm hàng đầu đảm bảo độ an toàn tối đa cho tài khoản của khách hàng mở tại công ty.

Năm 2020, Công ty đã chính thức đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm giao dịch và quản lý chứng khoán VGAI - là hệ thống phần mềm chứng khoán được Liên doanh Okasan Information System (OIS) đến từ Nhật Bản và Công ty Cổ phần Công nghệ tin học và Dịch vụ Goline, Việt Nam xây dựng. Đây là phần mềm giao dịch chứng khoán được phát triển phù hợp với các nghiệp vụ, hệ thống sản phẩm, quy trình hoạt động và pháp lý tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Hệ thống VGAI được xây dựng trên hệ thống công nghệ hiện đại với tốc độ xử lý nhanh, quản trị rủi ro tốt và tính mở của hệ thống rất cao.

Với mục tiêu phát triển dài hạn và tăng mạnh về quy mô, đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng, Công ty sẽ tiếp tục chú trọng đầu tư và triển khai hệ thống công nghệ thông tin một cách toàn diện và đồng bộ. Đồng thời, tiếp tục hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng, nâng cao tỷ lệ nhà đầu tư sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến và giao dịch qua điện thoại tại Công ty để tiết kiệm được cán bộ phục vụ và các chi phí khác, tăng hiệu quả cho bộ phận môi giới và dịch vụ chứng khoán.

10.5. Các hợp đồng, khách hàng, nhà cung cấp lớn

Các hợp đồng lớn Công ty đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng (VND)	Nội dung hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với Người quản lý
1.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng Thành Công Vĩnh Phúc	600.000.000	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	2019	Không

2.	Công ty CP Đầu tư và Phát Triển An Nhân	950.000.000	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	2019	Không
3.	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ V.I.P	450.000.000	Đại lý phát hành trái phiếu	2019	Không
4.	Công ty Cổ phần Xử lý Rác thải và Năng lượng EU	400.000.000	Đại lý phát hành trái phiếu	2019	Không
5.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ánh Dương Hòa Bình	350.000.000	Đại lý phát hành trái phiếu	2020	Không
6.	Công ty Cổ phần Xi măng Bạch Đằng	1.100.000.000	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	2020	Không
7.	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Vương Cung	170.000.000	Tư vấn, đại lý phát hành và lưu ký trái phiếu	2020	Không
8.	Công ty Cổ phần Quan hệ Quốc tế Đầu tư Sản xuất	150.000.000	Tư vấn, đại lý phát hành và lưu ký trái phiếu	2020	Không
9.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Vinh Phúc	740.000.000	Tư vấn, đại lý phát hành và lưu ký trái phiếu	2020	Không

10.	Công ty Cổ phần Xây dựng Năng lượng MCD Việt Nam	209.000.000	Tư vấn, đại lý phát hành và lưu ký trái phiếu	2020	Không
11.	Công ty Cổ phần xử lý rác thải và năng lượng EU	1.600.000.000	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu	2020	Không
12.	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Song Giang	220.000.000	Tư vấn, đại lý phát hành và lưu ký trái phiếu	2021	Không
13.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Thượng	120.000.000	Tư vấn chào bán chứng khoán ra công chúng	2021	Không
14.	Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	120.000.000	Tư vấn chào bán thêm chứng khoán ra công chúng	2021	Không

Nguồn: VFS

10.6. Vị thế của Công ty trong ngành

❖ Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt ra đời vào thời điểm cuối năm 2008 với nghiệp vụ Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán. Đến nay, với định hướng chiến lược đúng đắn và đầu tư có hiệu quả, VFS đã gây dựng được vị thế nhất định trên thị trường chứng khoán Việt Nam sau hơn 12 năm hoạt động và phát triển.

- Về quy mô nhân sự hoạt động: Bộ máy nhân sự và lãnh đạo của VFS gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, được đào tạo bài bản qua nhiều chương trình có uy tín trên toàn cầu như CFA, ACCA ... và có kinh nghiệm, tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị lâu năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán và tài chính. Với tầm nhìn chiến lược và định hướng lãnh đạo đúng đắn, VFS cũng thu hút được nhiều nhân tài, có kinh nghiệm chuyên sâu đảm nhiệm vị trí lãnh đạo các phòng ban. Và mặc dù đi vào hoạt động cuối năm 2008 - khi thị trường chứng khoán Việt Nam còn đang trong tình trạng thiếu nhân sự nhưng VFS đã rất chú trọng khâu tuyển dụng nhân viên. Đội ngũ nhân viên nghiệp vụ của Công ty đều có chứng chỉ hành nghề, và trung bình đã có kinh nghiệm 2 năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán và tài chính.
- Về mạng lưới đối tác khách hàng, nhà đầu tư: Trải qua 12 năm hoạt động và phát triển, VFS đã xây dựng được một mạng lưới các khách hàng rộng lớn trên phạm vi toàn quốc. Các khách hàng tổ chức của Công ty bao gồm các quỹ đầu tư, các ngân hàng, công ty tài chính cũng như phòng đầu tư của một số doanh nghiệp lớn có tham gia hoạt động đầu tư tại thị trường vốn Việt Nam. Mạng lưới các đối tác khách hàng tổ chức này là một mắt xích quan trọng giúp VFS có thể phân phối các sản phẩm chứng khoán ra thị trường một cách hiệu quả và chuyên nghiệp. Bên cạnh các khách hàng tổ chức, VFS còn thu hút đông đảo khách hàng cá nhân tham gia trên thị trường chứng khoán.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

Trong nền kinh tế toàn cầu hóa hiện nay, việc xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán là một xu thế tất yếu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, là yêu cầu không thể thiếu để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại. Và những bước phát triển tiếp theo của thị trường chứng khoán sẽ sự kết nối lẫn nhau giữa các thị trường chứng khoán toàn cầu. Nhận thức được vấn đề đó, Việt Nam rất quan tâm chú trọng tới sự phát triển ngành và định hướng sự phát triển sát với xu thế phát triển chung của thế giới.

Trước xu thế hội nhập và phát triển, thị trường chứng khoán Việt Nam đang đứng trước những cơ hội để phát triển mạnh mẽ và đi cùng với sự phát triển đó là những cơ hội và thách thức đối với các công ty chứng khoán để phát triển bền vững. Với tầm nhìn chiến lược và bề dày kinh nghiệm của Ban lãnh đạo, VFS đã chú trọng nắm bắt quy luật và những yêu cầu tất yếu của thị trường để có chiến lược phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động, dịch vụ sản phẩm và trình độ công nghệ của thị trường

chứng khoán trong nước và thế giới, nhằm tạo ra sức cạnh tranh với các công ty cùng ngành không chỉ trong nước mà còn trong khu vực.

❖ **Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty so với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước, xu thế chung trên thế giới**

Định hướng phát triển của Công ty:

VFS luôn chú trọng đầu tư nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, nhằm đạt được sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng. VFS đã và đang không ngừng đầu tư nghiên cứu và áp dụng các tiện ích và ứng dụng công nghệ để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ có chất lượng cao, cung cấp cho khách hàng dịch vụ giao dịch an toàn, thuận tiện, minh bạch.

Đánh giá về sự phù hợp:

Trong tiến trình cải cách nền kinh tế của Việt Nam, thị trường chứng khoán đóng vai trò rất quan trọng trong xây dựng nền kinh tế năng động, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh. Thị trường chứng khoán không chỉ là kênh huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế, từ người dân và xã hội, kể cả từ nước ngoài, tạo nguồn lực tài chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn thúc đẩy doanh nghiệp sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả; nâng cao năng lực quản trị và công khai minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trải qua hơn 20 năm xây dựng và trưởng thành, ngành Chứng khoán đã ngày càng lớn mạnh, trưởng thành; thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển mạnh mẽ về quy mô, không ngừng hoàn thiện về cấu trúc, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và thúc đẩy hội nhập quốc tế, trở thành kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế, định hình cấu trúc hệ thống tài chính hiện đại; góp phần đẩy mạnh cải cách doanh nghiệp và tái cơ cấu nền kinh tế, tăng cường công khai, minh bạch.

- *Phù hợp về phương châm hoạt động:* “**Chính trực - Sáng tạo - Chuyên nghiệp - Sự hài lòng của khách hàng**” là tiêu chí hàng đầu được VFS đặt ra trong hoạt động cung ứng dịch vụ, sản phẩm cho khách hàng. Những phương châm trên đã đáp ứng được tất cả những yêu cầu về hoạt động của một công ty chứng khoán đối với nhà đầu tư, bởi phương châm hoạt động của VFS đều đi đến mục tiêu cao nhất là có được sự hài lòng của khách hàng. Đặt khách hàng là trung tâm, VFS sẽ ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ để đem lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, cùng khách hàng “Biến cơ hội thành giá trị”.
- *Phù hợp về quy mô hoạt động:* Nhận thức rõ yêu cầu về vốn để đầu tư công nghệ, cơ sở hạ tầng và đầu tư nhân lực để có thể thành công và phát triển bền vững, VFS đã chú trọng quy mô vốn, đầu tư ngay từ thời điểm ban đầu về công nghệ hiện đại

và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, giỏi về chuyên môn. Và trước yêu cầu phát triển và cạnh tranh trong thời gian tới, VFS đã xây dựng kế hoạch tăng cường tiềm lực tài chính và mở rộng mạng lưới hoạt động, ngay cả trong bối cảnh thị trường chứng khoán sụt giảm để đón trước cơ hội khi thị trường phục hồi. Sự đi tắt đón đầu này sẽ tạo điều kiện nâng cao sức cạnh tranh của VFS trong thời gian tới.

- *Phù hợp về dịch vụ sản phẩm.* Bên cạnh các sản phẩm truyền thống, VFS hiện đang từng bước triển khai cung ứng các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với việc triển khai dịch vụ giao dịch từ xa, các hoạt động nghiên cứu và phân tích thị trường, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp đang được VFS nỗ lực đẩy mạnh. Với xu thế phát triển theo chiều sâu của thị trường chứng khoán trong thời gian tới, định hướng cung cấp các sản phẩm với chất lượng cao của VFS là hoàn toàn phù hợp.
- *Phù hợp về công nghệ:* VFS đã xác định đầu tư và nâng cấp công nghệ là mấu chốt để có thể phát triển bền vững. Với sự tăng trưởng về quy mô của thị trường chứng khoán Việt Nam, nhu cầu của nhà đầu tư được dự báo ngày càng cao. Trên thực tế, phương thức giao dịch tại Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh cũng như Sở GDCK Hà Nội đang được thay đổi sang hình thức giao dịch không sàn cho phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và quan trọng hơn là tận dụng ưu thế của công nghệ thông tin để đưa thị trường vận hành theo hướng hiện đại. Hiện tại công nghệ của VFS hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu kết nối với hai sàn. Nhưng với mục tiêu phát triển dài hạn và tăng mạnh về quy mô, đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng, VFS sẽ chú trọng đầu tư và triển khai hệ thống công nghệ thông tin một cách toàn diện và đồng bộ.

10.7. Hoạt động marketing

Xác định được tầm quan trọng của hoạt động marketing, Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt đã đẩy mạnh việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu VFS qua nhiều hoạt động như sau:

- Lập kế hoạch truyền thông chi tiết cho từng năm, quý, tháng, đảm bảo bám sát vào chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn.
- Thực hiện quảng bá hình ảnh và hoạt động Công ty thông qua hình thức công bố và đăng tải thông tin có liên quan đến Công ty trên báo chí, truyền thông, tổ chức các sự kiện, hội nghị khách hàng.
- Thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với các cơ quan truyền

thông báo chí nhằm truyền thông kịp thời về các hoạt động của VFS cho nhà đầu tư và công chúng được biết.

10.8. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Logo của VFS:



Tầm nhìn: VFS hướng đến mục tiêu trở thành một thương hiệu của khu vực trong lĩnh vực môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán, là lựa chọn hàng đầu của những nhà đầu tư năng động tại Việt Nam và trong khu vực.

Sứ mệnh: VFS quyết tâm trở thành một trong 10 công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ cao nhất tại Việt Nam. Sứ mệnh của chúng tôi là cung cấp sự tiện lợi và tự tin cao nhất cho khách hàng với tinh thần phục vụ đích thực, chất lượng dịch vụ vượt trội, sự am hiểu thị trường sâu sắc và sự chuyên nghiệp trong từng chi tiết. Thành công của VFS được thể hiện thông qua sự phát triển bền vững của công ty, môi trường làm việc năng động đối với nhân viên, sự minh bạch và lợi nhuận hấp dẫn cho cổ đông.

10.9. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Chính sách nghiên cứu và phát triển bao gồm những nguyên tắc chỉ đạo, quy tắc, phương pháp, thủ tục được thiết lập gắn với hoạt động nghiên cứu và phát triển nhằm hỗ trợ và thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu đã xác định, đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt. Nhận thức rõ được tầm quan trọng của việc này, VFS đã xây dựng các chính sách nghiên cứu và phát triển hệ thống sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng; cập nhật các ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính đáp ứng các nhu cầu ngày càng khắt khe của các Nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

10.10. Chiến lược kinh doanh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt định hướng cho mình một chiến lược xuyên suốt, hiệu quả và bền vững, từ đó tạo ra dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường Chứng khoán Việt Nam. Công ty dự kiến đẩy mạnh chiến lược kinh doanh trong thời gian tới như sau:

Tăng vốn điều lệ công ty từ 410 tỷ đồng lên 802,5 tỷ đồng thông qua (1) chào bán cổ phiếu ra công chúng (102,5 tỷ đồng) theo phương thức phát hành thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu tỉ lệ 4:1 trên vốn 410 tỷ đồng và (2) chào bán riêng lẻ (290 tỷ đồng). Mục đích của đợt tăng vốn này nhằm gia tăng nguồn vốn trung, dài hạn cho việc

mở rộng hoạt động kinh doanh mà đặc biệt tập trung các mảng đầu tư trái phiếu doanh nghiệp và tự doanh chứng khoán (292,5 tỷ đồng), tăng vốn lưu động công ty bao gồm dịch vụ cho vay chứng khoán,... (100 tỷ đồng);

Chuyển sàn giao dịch UPCoM sang Sở giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HSX) trong năm 2021. Điều này sẽ giúp tăng tính thanh khoản và giá trị của doanh nghiệp trên thị trường.

Tập trung phát triển mạnh mẽ Dịch vụ Môi giới và đa dạng sản phẩm Dịch vụ tài chính; Ứng dụng công nghệ trong quá trình triển khai các sản phẩm nhằm đưa ra nhiều sản phẩm thuận tiện trong giao dịch, an toàn và đảm bảo tính bảo mật cao phù hợp nhu cầu của khách hàng.

Xây dựng mảng Tư vấn trở thành một mảng kinh doanh trọng yếu; Tăng cường số lượng chuyên viên tư vấn, nâng cao kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ, mở rộng hệ thống khách hàng mới. Qua đó, đẩy mạnh các mảng nghiệp vụ tư vấn chào bán chứng khoán, tư vấn niêm yết, tái cấu trúc doanh nghiệp...

Các quy định mới về TTCK áp dụng từ đầu năm 2021 sẽ thúc đẩy sự phát triển TTCK Việt Nam nói chung. Các yếu tố vĩ mô lãi suất thấp, đầu tư công, dịch bệnh được kiểm soát sẽ giúp TTCK năm 2021 tiếp tục được kỳ vọng sẽ là một năm tích cực. Việc tìm kiếm và nắm bắt cơ hội đầu tư Tự doanh chứng khoán cho Công ty cũng sẽ là một trong những hoạt động trọng tâm của công ty trong những năm tới.

10.11. Trường hợp Công ty hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

STT	Điều kiện kinh doanh	Thực tế tại VFS	Khả năng đáp ứng
1	Điều kiện về vốn	Vốn điều lệ hiện tại: 410 tỷ đồng;	Đáp ứng theo quy định tại Khoản 1 Điều 74 Luật Chứng khoán 2019
2	Điều kiện về cổ đông và cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông chốt tại ngày 01/03/2021 là: 313 cổ đông. <i>(Thông tin chi tiết ghi tại mục IV.8 của Bản cáo bạch)</i>	Đáp ứng theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 74 Luật Chứng khoán 2019

3	Điều kiện về cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Trụ sở làm việc bảo đảm cho hoạt động kinh doanh chứng khoán; - Công ty có đầy đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang bị, thiết bị văn phòng, hệ thống công nghệ phù hợp với quy trình nghiệp vụ về hoạt động kinh doanh chứng khoán. 	Đáp ứng theo quy định tại Khoản 4 Điều 74 Luật Chứng khoán 2019
4	Điều kiện về nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Công ty đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định. - Công ty hiện có 44 nhân viên bao gồm 19 nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp cho các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán mà Công ty đã được cấp phép và có bộ phận Kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm soát các hoạt động kinh doanh tại Công ty. 	Đáp ứng theo quy định tại Khoản 5 Điều 74 Luật Chứng khoán 2019.
5	Điều lệ Công ty	Ban hành ngày 03/04/2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2021.	Đáp ứng theo quy định tại Khoản 6 Điều 74 Luật Chứng khoán 2019.
6	Các quy định về điều kiện kinh doanh khác	Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với Công ty chứng khoán.	

Công ty đã và đang đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh áp dụng đối với Công ty Chứng khoán theo quy định tại Luật Chứng khoán năm 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2021 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan khác.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

- Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020 là 44 người.
- Số lượng người lao động bình quân trong 02 năm 2019-2020 là: 44 người

Cơ cấu lao động đến thời điểm 31/12/2020

Đơn vị: người

	Năm 2019	Năm 2020
Phân loại theo tính chất thường xuyên		
Lao động thường xuyên	43	42
Lao động thời vụ	2	2
Phân theo trình độ học vấn		
Trình độ đại học, trên đại học	43	42
Trình độ dưới đại học	2	2
Tổng cộng	45	44

Nguồn: VFS

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên nhân sự tốt nghiệp đại học và trên đại học trong và ngoài nước, nhân sự có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty, sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

❖ Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của Công ty. Chính sách đào tạo của Công ty có mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, có đạo đức trong kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh của Công ty và kế hoạch hàng năm, Chính sách đào tạo của Công ty được triển khai theo các loại hình đào tạo sau:

- Đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ: dựa vào yêu cầu công việc và kết quả đánh giá, Công ty phân tích nhu cầu đào tạo và thiết kế các chương trình đào tạo chuyên môn, kết hợp với các chuyên gia bên trong và bên ngoài (tổ chức đào tạo) để thực hiện.

- Ngoài việc tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá đào tạo nâng cao nghiệp vụ, Công ty còn chú trọng đến đào tạo kỹ năng nâng cao, đảm bảo cho nhân viên hoàn thành mục tiêu như: kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích và nhận định thị trường...

❖ **Chính sách lương, thưởng và các chế độ khác đối với người lao động**

VFS luôn đảm bảo lợi ích cho nhân sự về lương, phụ cấp hoàn thành công việc và các khoản phúc lợi khác, tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp.

❖ **Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội**

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được phụ cấp xăng xe, phụ cấp chuyên môn,...

Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho cán bộ nhân viên bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau – nằm viện, thai sản, chế độ tang chế... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn công ty luôn chú tâm phát triển và duy trì các hoạt động ngoại khóa như sinh hoạt tập thể, thể thao...

❖ **Chế độ khác:**

Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ nghỉ mát cho nhân viên. Ngoài ra, Công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ.

12. Chính sách chi trả cổ tức

Trong giai đoạn qua, do tập trung phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh cũng như đầu tư nên Đại hội đồng cổ đông Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 và 2020 là 0%.

Giai đoạn tới, Công ty sẽ lên kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông, sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật đồng thời đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

- ❖ Tóm tắt tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất trong năm 2019-2020 theo Báo cáo sử dụng vốn đã được kiểm toán:

- Thông tin chung:

TT	Nội dung	Thông tin
1.	Tên chứng khoán chào bán	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
2.	Loại chứng khoán	Cổ phiếu phổ thông
3.	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
4.	Hình thức chào bán	Phát hành riêng lẻ
5.	Số lượng cổ phần đăng ký chào bán	21.000.000 (Hai mươi một triệu) cổ phần
6.	Tổng số lượng vốn huy động dự kiến	210.000.000.000 (Hai trăm mười tỷ) đồng
7.	Ngày bắt đầu chào bán	01/08/2019
8.	Ngày hoàn thành đợt chào bán	16/09/2019
9.	Tổng số cổ phiếu đã phân phối	21.000.000 (Hai mươi một triệu) cổ phần
10.	Giá bán	10.000 đồng/cổ phần
11.	Tổng số tiền thu từ việc chào bán	210.000.000.000 (Hai trăm mười tỷ) đồng

- Tình hình sử dụng vốn:

TT	Mục đích sử dụng	Kế hoạch	Đã sử dụng
1.	Bổ sung vốn cho hoạt động vay ký quỹ	160.000.000.000	80.000.000.000
2.	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh	50.000.000.000	130.000.000.000
Tổng cộng		210.000.000.000	210.000.000.000

Công ty đã thực hiện điều chỉnh việc sử dụng vốn thực tế so với phương án ban đầu theo nội dung chi tiết như sau:

TT	Nội dung	Số tiền
1.	Thanh toán tiền mua Trái phiếu CTCP Đầu tư AFG Đà Nẵng	60.000.000.000
2.	Thanh toán tiền mua Trái phiếu CTCP Bất động sản Quang Anh	60.000.000.000
3.	Thanh toán tiền mua cổ phiếu CTCP Đầu tư Ngọc Thảo	10.000.000.000
4.	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ	80.000.000.000
Tổng cộng		210.000.000.000

Hội đồng quản trị Công ty đã báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2019 tại tờ trình số 11/2020/TT-HĐQT-VFS ngày 06/04/2020 và đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2020.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Không có.
16. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2019	Năm 2020		Quý II/2021
	Giá trị	Giá trị	% Tăng giảm	Giá trị
Tổng giá trị tài sản	534.856	570.460	6,66	486.317
Vốn chủ sở hữu	425.050	460.775	8,40	479.532
Doanh thu hoạt động	41.880	73.267	74,95	39.990
Doanh thu hoạt động tài chính	6.712	7.952	18,47	4.927
Kết quả hoạt động	11.362	40.296	254,66	23.002
Kết quả hoạt động khác	(77)	0	-	0
Lợi nhuận trước thuế	11.285	40.296	257,08	23.002
Lợi nhuận sau thuế	6.720	36.062	436,64	19.775
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-	0%
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	-	0%
Giá trị sổ sách (đồng)	10.367	11.238	8,40%	11.696

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2020, BCTC Quý II năm 2021 của VFS

Năm 2020, tổng giá trị tài sản Công ty đạt 570,460 tỷ đồng – tăng 6,66% so với năm 2019. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 444,273 tỷ đồng – tăng 39,85% so với năm 2019. Giá trị tài sản ngắn hạn của Công ty tăng chủ yếu là do các khoản cho vay trong kỳ đạt 190,423 tỷ đồng – tăng 58,62%. Tài sản dài hạn trong năm 2020 đạt 126,187 tỷ đồng – giảm 38,06% so với năm 2019 chủ yếu là do giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty năm 2019 đạt 113 tỷ đồng – giảm 43,22% so với năm 2019. Cùng với đó, trong năm 2020, Công ty thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và phần mềm máy tính nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ khiến giá trị

tài sản cố định đạt 10,039 tỷ đồng – tăng 157,94% so với năm 2019.

Vốn chủ sở hữu năm 2020 đạt 460,775 tỷ đồng – tăng 8,40% so với năm 2019 là do trong năm 2020, lợi nhuận chưa phân phối của Công ty đạt 49,637 tỷ đồng – tăng 253,39% so với năm 2019. Trong đó, lợi nhuận sau thuế đã thực hiện là 35,289 tỷ đồng – tăng 242,38% so với năm 2019.

Kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2020 đạt 40,296 tỷ đồng – tăng 254,66% chủ yếu do doanh thu hoạt động năm 2020 của Công ty đạt 73,267 tỷ đồng – tăng 74,95% so với năm 2019. Lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2020 đạt 36,061 tỷ đồng – tăng 436,62% so với năm 2019.

Quý II/2021, tổng giá trị tài sản Công ty đạt 486,317 tỷ đồng; vốn chủ sở hữu đạt 479,532 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế lũy kế đến Quý II/2021 đạt 23,002 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế lũy kế đến Quý II/2021 đạt 19,775 tỷ đồng.

Tổng hợp các chỉ tiêu rủi ro và vốn khả dụng

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ Tiêu	31/12/2019	31/12/2020		30/06/2021
	Giá trị rủi ro/ Vốn khả dụng	Giá trị rủi ro/ Vốn khả dụng	% Tăng giảm	Giá trị rủi ro/ Vốn khả dụng
Tổng giá trị rủi ro thị trường	75.292	52.909	(29,73)	23.789
Tổng giá trị rủi ro thanh toán	15.241	26.290	72,50	28.028
Tổng giá trị rủi ro hoạt động	17.000	50.000	194,12	50.000
Tổng giá trị rủi ro	107.533	129.298	20,24	101.817
Vốn khả dụng	419.789	456.263	8,69	476.011
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (*)	390%	353%	(37)	468%

Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2019, năm 2020 đã được kiểm toán và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tháng 06 năm 2021 của VFS.

() Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng: Tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty luôn được tổ chức kiểm toán của Công ty đánh giá hàng năm theo quy định của Bộ tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu*

an toàn tài chính. Theo đó, tỷ lệ an toàn vốn khả dụng cho phép đối với Công ty chứng khoán là trên 180%. Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng năm 2020 của Công ty đạt gần gấp 02 lần so với yêu cầu của UBCKNN đối với Công ty chứng khoán, do vậy với tỷ lệ vốn khả dụng được trình bày tại bảng trên đã đáp ứng các yêu cầu theo quy định pháp luật.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

- Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2019-2020:

Thuận lợi:

- o Chứng khoán toàn cầu phục hồi thần tốc hình chữ V trong điều kiện dịch bệnh lan rộng ra toàn cầu. Quý 1/2020 các thị trường chứng khoán thế giới đồng loạt bị bán tháo, lao dốc không phanh do giới đầu tư lo ngại về triển vọng đen tối của dịch Covid-19. Theo Reuters, chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq lần lượt mất 38%, 35% và 30%. Chỉ số FTSE của London và DAX của Đức sụt 35% và 40%, chỉ số Nikkei của Nhật Bản giảm 30%. Tồn thất của TTCK Trung Quốc được xếp vào hàng "khiêm tốn" cũng bốc hơi 16% vốn hóa. Từ tháng 4 về sau, chứng khoán toàn cầu lại thể hiện một hình ảnh trái ngược hoàn toàn, hồi phục rất mạnh từ đáy và leo dốc theo hình chữ V. Chỉ số chứng khoán Mỹ (Down Jone) lập kỷ lục và vượt qua vùng đỉnh thời đại 30.000 điểm, Nhật vượt đỉnh 30 năm, Trung Quốc vượt đỉnh 13 năm. Điều này là do lượng tiền có giá vốn thấp đổ mạnh vào các thị trường tài chính khi mà các NHTW trên thế giới đều đồng loạt duy trì các chính sách nới lỏng tiền tệ thông qua các đợt giảm lãi suất hoặc các gói cứu trợ kinh tế để đối phó với những ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19.
- o Các chỉ số vĩ mô của VN tích cực:
 - GDP năm 2020 tăng 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%), tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới;
 - CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%. CPI bình quân năm 2020 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Giá các mặt hàng lương thực tăng 4,51% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,17%); (ii) Giá các mặt hàng thực phẩm tăng

12,28% so với năm trước (làm CPI chung tăng 2,61%), trong đó riêng giá thịt lợn tăng 57,23% (làm CPI chung tăng 1,94... Mặt khác, một số yếu tố góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI năm 2020: Giá các mặt hàng thiết yếu như xăng, dầu giảm 23,03% so với năm trước; Nhu cầu đi lại, du lịch của người dân giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm giá của nhóm du lịch trọn gói giảm 6,24% so với năm trước; giá cước vận tải của các loại phương tiện như tàu hỏa, máy bay giảm;

- Chỉ số PMI ngành sản xuất của Việt Nam tăng trở lại mức bình thường và đạt 51,7 điểm trong tháng 12/2020 là một trong những tín hiệu tích cực cho thấy sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam. Điểm số 51,7 là con số tuyệt vời nếu chúng ta nhìn lại sự định trệ của nền kinh tế Việt Nam trong nửa đầu năm 2020 khi mà chỉ số PMI giảm xuống mức kỷ lục 32,4 vào tháng 4/2020.
- Chịu ảnh hưởng lớn từ Covid-19, tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam năm 2020 giảm nhẹ đạt 28,53 tỷ USD, bằng 75% so với cùng kỳ năm trước đó. Trong đó, có 2.523 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 14,6 tỷ USD, giảm 35% về số dự án và giảm 12,5% về số vốn đăng ký so với năm trước. Nhìn chung, mức sụt giảm của tổng vốn đầu tư nước ngoài là không quá lớn và các nhà đầu tư nước ngoài vẫn quan tâm và có nhu cầu đầu tư cao vào Việt Nam.
- NHNN hạ lãi suất điều hành hỗ trợ nền kinh tế vượt qua khó khăn của đại dịch. Tính chung cả năm 2020, NHNN đã 3 lần giảm đồng bộ các mức lãi suất với quy mô cắt giảm tương đối mạnh, tổng mức giảm 1,5-2,0%/năm lãi suất điều hành, giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi; giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên (hiện về mức 4,5%/năm). Chính sách tiền tệ nới lỏng của NHNN đã tạo ra một nguồn vốn giá rẻ. Một phần trong đó đã chảy vào và hỗ trợ TTCK tăng điểm rất tốt.
- Nhà đầu tư mới F0 điểm sáng của TTCK năm 2020. Theo Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD), nhà đầu tư cá nhân trong nước đã mở mới tổng cộng 392.527 tài khoản giao dịch chứng khoán trong năm 2020, tăng 109% so với cả năm 2019 (mở mới 187.825 tài khoản). Dòng tiền mới mạnh mẽ tham gia thị trường tạo ra bộ đỡ về thanh khoản và là một trong những nguyên nhân chính giúp cho làn sóng hồi phục của TTCK kéo dài và tăng mạnh.

Khó khăn:

- o Nhà đầu tư nước ngoài rút vốn ròng khỏi thị trường chứng khoán là một trong yếu

tổ tiêu cực. Nhà đầu tư nước ngoài đã có một năm bán ròng kỷ lục với giá trị lên tới gần 18.900 tỷ đồng, tương đương gần 822 triệu USD. Theo thống kê giao dịch trên sàn HOSE, khối ngoại đã bán ròng tới 9 tháng và chỉ mua ròng 3 tháng, tổng cộng bán ròng tới hơn 15.210 tỷ đồng.

- Khoảng từ giữa tháng 12/2020 khi thanh khoản trên TTCK tăng cao, hệ thống giao dịch của HOSE gặp trục trặc nhiều lệnh đặt giao dịch của nhà đầu tư từ các công ty chứng khoán kết nối với Sở Giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE) bị chậm ghi nhận, bị treo, hoặc chậm trả kết quả. Tình trạng lỗi hệ thống liên tục xảy ra khi giá trị thanh khoản vượt ngưỡng 14.000 tỉ đồng, đặc biệt là vào phiên chiều khi các lệnh giao dịch được đặt nhiều, thanh khoản lớn. Khả năng phải sang năm mới 2021 mới có thể nâng cấp hệ thống giao dịch điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán TPHCM.
- Áp lực cạnh tranh trên thị trường chứng khoán là rất lớn. Thứ nhất, là cuộc đua khốc liệt về biểu phí và lãi suất do các công ty nước ngoài với lợi thế về giá vốn rẻ khởi sự từ 2019 vẫn tiếp diễn trong năm 2020. Thứ hai, là cuộc đua về đổi mới công nghệ mà một trong những công ty nổi bật nhất trên thị trường đó là VPS với những hệ thống công nghệ cao như tính năng mở tài khoản tự động Ekyc, robot tư vấn...
- ***Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:***
 - Các hiệp định thương mại (như EVFTA, CPTPP, RCEP,...) sẽ mở rộng cánh cửa xuất khẩu cho Việt Nam, những sản phẩm thủ công, vật liệu thô vốn là thế mạnh của Việt Nam với nguồn lao động trẻ dồi dào. Điều này sẽ là một trong những nền tảng thúc đẩy tăng trưởng GDP trong năm 2021. Sự hồi phục và tăng trưởng GDP bền vững sẽ là động lực lớn giúp thị trường chứng khoán tiếp tục đi lên bền vững trong năm 2021. Thị trường chứng khoán sôi động sẽ là môi trường kinh doanh tốt cho các công ty chứng khoán nói chung và VFS nói riêng.
 - Khả năng kiểm soát, không chế dịch bệnh cũng như lộ trình vắc xin Covid-19 sẽ có tác động lớn đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam. Việc kiểm soát tốt dịch bệnh và lộ trình vắc xin triển khai đúng kế hoạch sẽ tạo đà thuận lợi cho thị trường chứng khoán tăng trưởng bền vững
 - Lãi suất cho vay 2021 dự kiến duy trì ở mặt bằng giá thấp, Tỷ giá USD/VND ổn định và lạm phát không chế tăng dưới 4% sẽ là nhân tố quan trọng tác động duy

trì xu hướng tăng và sự sôi động của thị trường kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty năm 2019 – 2020 và Quý II/2021

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
I	Vốn chủ sở hữu	425.050	460.775	479.532
1	Vốn góp của chủ sở hữu	410.000	410.000	410.000
2	Quỹ dự trữ bổ sung VDL	502	502	502
3	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	502	636	1.145
4	LNST chưa phân phối	14.046	49.637	67.885
II	Nợ phải trả	109.806	109.685	6.784
1	Nợ ngắn hạn	9.806	109.685	6.784
2	Nợ dài hạn	100.000	0	0
Tổng nguồn vốn kinh doanh		534.856	570.460	486.317

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC Quý II năm 2021 của VFS

Tình hình sử dụng vốn kinh doanh

Các khoản nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản vay dài hạn và vốn điều lệ của Công ty được sử dụng để đầu tư vào tài sản dài hạn, trong đó đầu tư vào hệ thống phần mềm, trang thiết bị, cơ sở vật chất của Công ty.

b. Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty tính khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc và theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao cụ thể của các nhóm tài sản cố định được ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Phương tiện vận tải	8
Thiết bị văn phòng	03 - 06
Phần mềm vi tính, bản quyền phần mềm	06

c. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân năm 2019 và 2020

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.775.556	11.726.136

Nguồn: VFS

So với các công ty cùng ngành thì mức lương của Công ty đạt mức tương đương và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

d. Tình hình công nợ

❖ **Các khoản phải thu**

Một số chỉ tiêu về các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Các khoản phải thu bán các khoản đầu tư	0	0	0
Các khoản phải thu, dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	9.233	9.484	6.674
Các khoản phải thu các khoản đầu tư đáo hạn	0	0	0
Phải thu hoạt động margin	120.053	190.412	189.307
Phải thu các dịch vụ do Công ty chứng khoán cung cấp	112	173	(277)
Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán	0	0	0
Phải thu khác	0	0	0
Tổng cộng	129.397	200.068	195.705

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2020, BCTC Quý II năm 2021 của VFS

❖ **Các khoản phải trả**

Căn cứ vào các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020, Báo cáo tài chính tự

lập Quý II năm 2021 cho thấy Công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ, giữ uy tín cho Công ty và phát huy được hiệu quả sử dụng vốn.

Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	118	184	663
Phải trả người lao động	1.214	949	778
Chi phí phải trả ngắn hạn	5.890	5.781	0
Các khoản phải trả phải nộp khác ngắn hạn	20	20	20
Tổng cộng	7.242	6.934	1.461

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2020, BCTC Quý II năm 2021 của VFS

❖ Nợ phải trả

Một số chỉ tiêu về các các khoản nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Nợ phải trả ngắn hạn	9.806	109.685	6.784
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	100.000	
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	118	184	663
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.465	2.302	3.829
Phải trả người lao động	1.214	949	778
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	37	39	79
Chi phí phải trả ngắn hạn	5.890	5.780	0
Các khoản phải trả phải nộp khác ngắn hạn	20	20	20
Quỹ khen thưởng phúc lợi	62	398	1.416
Nợ phải trả dài hạn	100.000	0	0
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	0

Trái phiếu phát hành dài hạn	100.000	0	0
Tổng cộng	109.806	109.685	6.784

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2020, BCTC Quý II năm 2021 của VFS

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Thực hiện theo chủ trương của Ban lãnh đạo, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn trả.

Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Thuế GTGT đầu ra	150	127	39
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.493	620	2.580
Thuế thu nhập cá nhân	135	239	209
Các loại thuế khác	688	1.316	1.001
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp	-	-	-
Tổng cộng	2.465	2.302	3.829

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2020, BCTC Quý II năm 2021 của VFS

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo luật định và theo quy định tại Điều lệ của Công ty, chi tiết như sau:

Chi tiết các quỹ của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	62	398	1.416
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	502	502	502
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	502	636	1.145
Tổng cộng	1.066	1.536	3.063

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2020, Báo cáo tài chính Quý II/2021 của VFS

❖ **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Nhờ công tác quản trị rủi ro hiệu quả của đội ngũ Ban lãnh đạo và phòng ban chuyên trách của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt, dự kiến sẽ không có biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các hệ số tài chính

Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	33,59	4,05
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	33,59	4,05
2. Cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,21	0,19
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,26	0,24
3. Năng lực hoạt động			
Doanh thu hoạt động/Vốn chủ sở hữu	Vòng	0,1	0,16
Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản	Vòng	0,1	0,16
4. Khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	%	16,05%	49,22
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,12%	8,14%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,58%	6,53%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu hoạt động	%	66,65%	75,51%

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019 và 2020 của VFS

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty

3.1. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kiểm toán số 37 BCKT/TC/2020/AASCS ký ngày 26/02/2020, trong đó đã đưa ra ý kiến như sau:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kiểm toán số 86 BCKT/TC/2021/AASCS ký ngày 08/03/2021, trong đó đã đưa ra ý kiến như sau:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Dự kiến doanh thu và lợi nhuận của 2021

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	
			Kế hoạch	% Tăng/giảm so với năm 2020
1	Vốn điều lệ	410.000	802.500	95,73%

2	Tổng Doanh thu	81.219	93.182	14,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	36.062	36.360	0,83%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Tổng Doanh thu	44,4%	39,02%	(5,38%)
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	8,14%	7,59%	(0,55%)
6	Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	-

Kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt thông qua tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2021.

Kế hoạch Vốn Điều lệ Công ty tăng từ 410 tỷ đồng lên 802,5 tỷ đồng để tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty và đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh hoạt động Chứng khoán Phái sinh. Thị trường chứng khoán phái sinh sau 02 năm hoạt động đã và đang được các nhà đầu tư đón nhận, có bước phát triển ấn tượng với mức tăng trưởng tốt và ổn định. Đây được coi là thị trường vô cùng tiềm năng và sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. Công ty dự kiến sẽ gia nhập thị trường chứng khoán phái sinh để phát triển các sản phẩm dịch vụ nhằm đa dạng sản phẩm hoạt động của Công ty. Theo quy định tại Nghị định số 42/2015/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 05/05/2015 về Chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh yêu cầu các tổ chức kinh doanh chứng khoán phải đáp ứng các điều kiện tài chính về vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu phải đạt tối thiểu 800 tỷ đồng trở lên để được phép đăng ký kinh doanh các hoạt động tư vấn, môi giới và tự doanh chứng khoán phái sinh.

Trong năm 2021, Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ từ 410 tỷ đồng lên 802,5 tỷ đồng nhằm chủ động, linh hoạt hơn trong các hoạt động đầu tư và cung cấp dịch vụ, tăng vị thế cạnh tranh trên thị trường chứng khoán – đặc biệt đáp ứng yêu cầu của pháp luật để gia nhập thị trường chứng khoán phái sinh. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty cũng đã dự phòng về khả năng huy động vốn từ các nhà đầu tư sẽ gặp nhiều khó khăn do tình hình suy thoái của thị trường kinh tế. Đặc biệt, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 đẩy nền kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng suy thoái, tác động dây chuyền có khả năng dẫn tới các cuộc khủng hoảng năng lượng, nhiên liệu và tài chính tiền tệ đối với các quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng. Do vậy, mặc dù đặt kế hoạch tăng vốn nhưng Công ty đang xây dựng kế hoạch thận trọng với các chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận trên cơ

sở Vốn điều lệ hiện tại trong trường hợp kế hoạch huy động vốn của Công ty không được thực hiện trong năm 2021.

Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên được xây dựng dựa trên vào các hợp đồng đang đã ký và đang thực hiện đàm phán với các đối tác của VFS. Để đạt được mục tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đặt ra, nhiệm vụ cụ thể của VFS trong năm 2021 như sau:

- Tăng trưởng dư nợ margin trên cơ sở tiếp cận, đáp ứng nhu cầu khách hàng tổ chức và phân khúc khách hàng ưu tiên.
- Hiện đại hóa hệ thống Công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả khai thác mạng lưới đối tác khách hàng, đặc biệt là nhóm khách hàng tổ chức.
- Giữ vững vị thế của mình trong mảng dịch vụ tư vấn truyền thông, tư vấn phát hành trái phiếu/thu xếp vốn, hoạt động tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị gia tăng cao như kết nối cơ hội hợp tác đầu tư, nhằm cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng.
- Tiếp tục làm tốt công tác quản trị rủi ro, kiểm tra kiểm soát nội bộ cũng như quy trình, quy chế đảm bảo an toàn tài sản của Công ty cũng như của nhà đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định về cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó”, Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/UBCK-GP ngày 13/10/2008. Do vậy, sau ngày 13/10/2011, tất cả các cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn đến ngày 01/03/2021

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quốc tịch	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.	Trần Anh Thắng	1984	Việt Nam	3.460.400	8,44%
Tổng cộng				3.460.400	8,44%

- Sở hữu chứng khoán của cổ đông lớn và người có liên quan trong công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 3.460.400 cổ phần (tương đương 8,44% vốn điều lệ);
 - ❖ Sở hữu đại diện: Không có.
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với cổ đông lớn: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: *Chi tiết tại phần thông tin thành viên HĐQT.*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực, khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: *Chi tiết tại phần thông tin thành viên HĐQT.*

3. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Anh Thắng	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Thu Bình	Thành viên HĐQT điều hành
4	Ông Đào Đức Anh	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Phan Thành Đạt	Thành viên HĐQT độc lập
II	Ban Kiểm soát	
1	Ông Trần Văn Dương	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Trịnh Thị Lan	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Trương Văn Tiến	Thành viên Ban Kiểm soát
III	Ban Giám đốc	
1	Ông Trần Anh Thắng	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Thu Bình	Phó Tổng Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Bà Lê Thị Thùy Dung	Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng Quản trị

❖ **Ông Nguyễn Thế Anh – Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Thế Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/10/1979
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 31, ngõ 435 đường Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, TP Hà Nội

- Chứng minh thư nhân dân số: 011869439
- Nơi cấp: CA TP. Hà Nội Ngày cấp: 19/07/2011
- Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Giáo dục Amber Academy
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008 – 2010	Công ty cổ phần Hợp tác vốn TNK Capital – Hà Nội	Quản lý chi nhánh
2010 – 2014	Công ty Cổ phần Omega – Hà Nội	Giám đốc
2014 – 2017	Công ty TNHH Lexim – Hà Nội	Giám đốc bán hàng
2017 – Nay	Công ty CP Giáo dục Amber Academy	Tổng giám đốc
2019 – 04/2021	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
04/2021- Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 400.000 cổ phần (tương đương 0,98% vốn điều lệ);
 - ❖ Sở hữu đại diện: Không có.
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với công ty:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: Không có.
 - ❖ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo quyết định của ĐHĐCĐ

Công ty.

- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ❖ Ông Trần Anh Thắng – Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị
 - Họ và tên: Trần Anh Thắng
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 21/06/1984
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 35, ngõ 97, Phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
 - Chứng minh thư nhân dân số: 001084005976
 - Ngày cấp: 26/01/2015
 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 - Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Quản trị kinh doanh (MBA)
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber
 - Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 – 08/2011	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)	Trưởng phòng Phân tích & Tư vấn
08/2011 – 08/2016	Công ty cổ phần Chứng khoán Everest (EVS)	TP Phân tích & Tư vấn đầu tư
02/2017 – 03/2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên HĐQT
03/2017 – 05/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Chủ tịch HĐQT

05/2018 – 04/2021	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Chủ tịch HĐQT - kiêm TGD
03/2018 – 15/10/2019	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber	Chủ tịch HĐQT
16/10/2019 – Nay	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber	Thành viên HĐQT
10/04/2021-Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Phó Chủ tịch HĐQT - kiêm TGD

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 3.460.400 cổ phần (tương đương 8,44% vốn điều lệ);
 - ❖ Sở hữu đại diện: Không có.
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: Không có.
 - ❖ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo quyết định của ĐHĐCĐ và Quy chế lao động của Công ty.
 - ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Bình – Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành**
 - Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Bình
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày sinh: 15/09/1973
 - Nơi sinh: Hải Phòng
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 82/2/38 Đinh Bộ Lĩnh, P26, Q.Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
 - Chứng minh thư nhân dân số: 031173005554
 - Ngày cấp: 02/07/2018
 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

- Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Cử nhân kế toán kiểm toán; Cử nhân Luật
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 – 2006	Công ty Liên doanh GJ Việt Nam	Kế toán trưởng
2006 – 2008	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam	Kế toán trưởng
2008 – 2016	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Trưởng Ban Kiểm soát
2016 – 2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám
2017 – 05/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
05/2018 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 1.900.000 cổ phần (tương đương 4,63% vốn điều lệ);
 - ❖ Sở hữu đại diện: Không có.
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với công ty:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: Không có.

- ❖ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo quyết định của HĐQT và Quy chế lao động của Công ty.
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ❖ Ông Đào Đức Anh – Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành
 - Họ và tên: Đào Đức Anh
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 24/10/1983
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 19 tổ 35 cụm 5, Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội
 - Chứng minh thư nhân dân số: 001083000169
 - Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH Ngày cấp: 06/12/2012
 - Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty TNHH Bất động sản Omega
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 – 2007	Ngân hàng ABBank	Cán bộ tín dụng
2008 – 2013	Ngân hàng LienViet PostBank	Giám đốc Phòng giao dịch
2013 – 2015	Ngân hàng ABBank Hội Sở	TBP Kinh doanh
2013 – 2017	Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản ABBANK	TP Quản lý tài sản
2017 – Nay	Công ty TNHH Bất động sản Omega	Tổng giám đốc

2019 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị
------------	--	---------------------------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 0 CP (tương đương 0% vốn điều lệ);
 - ❖ Sở hữu đại diện: Không có.
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với công ty:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: Không có.
 - ❖ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo quyết định của ĐHĐCĐ.
 - ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ❖ **Ông Phan Thành Đạt – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập**
 - Họ và tên: Phan Thành Đạt
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 20/02/1983
 - Nơi sinh: Hà Nam
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 15 Ngách 2, Ngõ 45 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
 - Căn cước công dân số: 001083017029
 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 16/06/2016
 - Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Helio Power
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2005 – 10/2009	Ngân hàng TMCP An Bình – CN Hà Nội	Chuyên viên
10/2009 – 06/2017	Ngân hàng TMCP An Bình – Hội sở	Trưởng Bộ phận khách hàng
06/2017 – Nay	Công ty cổ phần Helio Power	Tổng giám đốc
2019 – 04/2021	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị
04/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ);
 - ❖ Sở hữu đại diện: Không có.
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với công ty:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: Không có.
 - ❖ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo quyết định của ĐHĐCĐ.
 - ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

3.2. Ban Kiểm soát

❖ Ông Trần Văn Dương – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Trần Văn Dương
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/09/1981
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 7, ngách 6, ngõ 220, Phố Định Công Thượng, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Chứng minh thư nhân dân số: 013067062
- Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội Ngày cấp: 02/04/2008
- Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 2007	CTCP Cung cấp dịch vụ thông tin	Nhân viên
2008 - 2013	Ngân hàng TMCP An Bình	Nhân viên
2014 - 2017	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình	Trưởng phòng Đầu tư
2017 - 2018	Công ty TNHH Amber Finance	Tổng giám đốc
2017 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Trưởng Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 1.980.000 cổ phần (tương đương 4,83% vốn điều lệ);
 - ❖ Sở hữu đại diện: Không có.
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan:
 - + Vợ Nguyễn Bích Ngọc sở hữu 1.000 cổ phần (tương đương 0,0024% vốn điều lệ).
- Lợi ích liên quan đối với công ty:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: Không có.
 - ❖ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo quyết định của ĐHĐCĐ

và Quy chế lao động của Công ty.

❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

❖ **Bà Trịnh Thị Lan – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên : Trịnh Thị Lan
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 24/10/1983
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Phòng 2612, tòa C Vinaconex, Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số CMND/CCCD : 038183000537 cấp ngày 19/07/2016 tại Cục CS ĐKQL cư trú &DLQG về dân cư
- Điện thoại liên hệ : 028 6255 6586
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2007-12/2007	Đại học Quốc gia Hà Nội	Giảng viên kế toán
06/2006-10/2007	Công ty Cổ phần Misa	Trưởng nhóm Tư vấn kế toán phần mềm kế toán Misa
10/2007-06/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh	Chuyên viên Tư vấn tài chính doanh nghiệp
07/2010-06/2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	Tư vấn cao cấp Khối Ngân hàng Đầu tư
07/2017 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Trưởng phòng Phòng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành
04/2021 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 800 cổ phần (tương đương 0,002% vốn điều lệ);
 - ❖ Sở hữu đại diện: Không có.
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: Không có.
 - ❖ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo quyết định của ĐHĐCĐ và Quy chế lao động của Công ty.
 - ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- ❖ **Ông Trương Văn Tiến - Thành viên Ban Kiểm soát**
 - Họ và tên : Trương Văn Tiến
 - Giới tính : Nam
 - Ngày sinh : 14/06/1980
 - Nơi sinh : Hải Dương
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 56/2 Lê Văn Thọ, P9, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
 - Số CMND : 025060423 ngày cấp 29/12/2008, nơi cấp: Công an Tp. HCM
 - Điện thoại liên hệ : 028 6255 6586
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2001 - 03/2007	Trung tâm Văn hóa Thể thao TTN miền Nam (TWĐ TNCS Hồ Chí Minh)	Phụ trách Hành chính-Nhân sự; Ủy viên BCH Đoàn cơ sở phía Nam Cơ quan Trung ương Đoàn

04/2007 – 03/2008	Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại Chi nhánh TP. HCM	Phụ trách Phòng HCNS
04/2008 – 04/2016	Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt	Phòng HCNS
09/2018 - nay	Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt	Phòng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành
04/2021- nay	Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần (tương đương 0,0012% vốn điều lệ);
 - ❖ Sở hữu đại diện: Không có.
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan:
 - + Vợ Nguyễn Thị Minh Nguyệt sở hữu 300 cổ phần (tương đương 0,00073% vốn điều lệ).
 - + Em trai Trương Văn Tùng sở hữu 100 cổ phần (tương đương 0,00024% vốn điều lệ).
- Lợi ích liên quan đối với công ty:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: Không có.
 - ❖ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo quyết định của ĐHĐCĐ và Quy chế lao động của Công ty.
 - ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

3.3. Ban Giám đốc

❖ **Ông Trần Anh Thắng – Tổng Giám đốc**

Sơ yếu lý lịch xem Hội đồng quản trị.

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Bình – Phó Tổng Giám đốc**

Sơ yếu lý lịch xem phần Hội đồng quản trị.

❖ **Bà Lê Thị Thùy Dung – Kế toán trưởng**

- Ngày sinh: 04/10/1988
- Nơi sinh: Lâm Đồng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 190/21 Nguyễn Tiểu La, Phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chứng minh thư nhân dân số: 250709165
- Nơi cấp: CA Tỉnh Lâm Đồng Ngày cấp: 22/09/2004
- Điện thoại liên hệ: 028 6255 6586
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 - 2010	Công ty TNHH Tin Long	Nhân viên Kế toán
2010 -2012	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Dịch vụ Bất động sản Đông Á Việt Nam	Nhân viên Kế toán
2013 - 2015	Công ty TNHH Quốc tế Cát Vân Sa	Kế toán tổng hợp
2015 - 2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Kế toán tổng hợp
2018 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần (tương đương 0,0012% vốn điều lệ).
 - ❖ Sở hữu đại diện: Không có.
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan:
 - + Em trai Lê Minh Vương sở hữu 200 cổ phần (tương đương 0,0005% vốn điều lệ).

+ Mẹ đẻ Nguyễn Thị Cúc sở hữu 300 cổ phần (tương đương 0,0007% vốn điều lệ).

- Lợi ích liên quan đối với công ty:

- ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: Không có.
- ❖ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo Quy chế lao động của Công ty.
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán là **39.250.000** cổ phiếu, trong đó :

+ Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 10.250.000 cổ phiếu

+ Chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: 29.000.000 cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá **392.500.000.000** đồng, trong đó:

+ Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 102.500.000.000 cổ phiếu

+ Chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: 290.000.000.000 cổ phiếu

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và chào bán riêng lẻ của Công ty được thực hiện theo Phương án phát hành tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCD được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty thông qua ngày 03/04/2021, cụ thể như sau :

- Giá chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: **10.000** đồng/cổ phiếu.

- Giá Chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: **10.000** đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách

Dựa trên BCTC đã kiểm toán năm 2020, giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt vào thời điểm 31/12/2020 được tính như sau:

$$\text{Giá trị 1 Cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2020
Vốn chủ sở hữu (1)	Đồng	460.775.339.416
Tài sản vô hình (2)	Đồng	7.816.401.895
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (3)	Cổ phiếu	41.000.000
Giá trị 1 Cổ phần (4) = {(1) – (2)} / (3)	Đồng/cổ phiếu	11.047

Kết luận:

Căn cứ đến yếu tố pha loãng cổ phiếu sau đợt phát hành, khả năng biến động thị trường và tăng tính hấp dẫn của đợt chào bán, ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 03/04/2021 của Công ty đã ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ thống nhất thông qua phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu và chào bán riêng lẻ là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương pháp xử lý trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ số vốn dự kiến

- Trong trường hợp số lượng cổ phần chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ không được phân phối hết và số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) thì Hội đồng quản trị Công ty sẽ phân phối cho các đối tượng khác/nhà đầu tư khác theo hình thức cạnh tranh với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu trong thời hạn Giấy phép chào bán cho phép.
- Trong trường hợp số lượng cổ phần vẫn không được chào bán hết cho các đối tượng khác/nhà đầu tư khác thì Công ty sẽ đăng ký tăng vốn trên số cổ phiếu thực tế đã chào bán được.

8. Phương thức phân phối

8.1. Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Chào bán 10.250.000 cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 4:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận được 1 quyền, cứ 4 quyền sẽ được mua thêm 1 cổ phiếu mới). Theo đó, vào ngày phân bổ

quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được hưởng quyền mua thêm 25 cổ phiếu phát hành thêm với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu phát hành thêm được làm tròn (xuống) đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) của các cổ đông sẽ được Hội đồng quản trị tổng hợp và phân phối cho đối tượng khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Ví dụ: Nhà đầu tư Nguyễn Văn A sở hữu 102 cổ phiếu, Ông A sẽ được mua: $(102 \times 1/4) = 25,5$ cổ phiếu phát hành thêm. Do việc làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên Cổ đông A chỉ được mua thêm 25 cổ phiếu mới và số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh 0,5 cổ phiếu sẽ được Hội đồng quản trị phân phối tiếp cho các đối tượng khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thoả thuận giữa hai bên. Quyền mua chỉ được chuyển một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3).

8.2. Chào bán riêng lẻ

Chào bán riêng lẻ **29.000.000** cổ phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua cổ phiếu đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua tại Nghị quyết số 05/2021/NS/VFS-HĐQT ngày 11/05/2021.

Trường hợp số cổ phiếu chào bán riêng lẻ không được các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua hết, ĐHCĐ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn **10.000** đồng/cổ phiếu.

9. Thời gian phân phối cổ phiếu

- Đợt chào bán được dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của UBCKNN. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.
- Việc phát hành cổ phiếu để chào bán cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp thực hiện đồng thời với việc phát hành cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu.

10. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký: Tối thiểu 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền tại VFS hoặc chuyển nhượng quyền mua theo thời gian đã công bố.
- Số lượng cổ phiếu chào bán: **39.250.000 cổ phiếu**, trong đó:
 - + Chào bán cho cổ đông hiện hữu: **10.250.000 cổ phiếu**, tỷ lệ thực hiện quyền là **4:1**.
 - + Chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: **29.000.000 cổ phiếu**
- Phương thức thanh toán:
 - + Đối với chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu:
 - Cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
 - Cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua tại
Trụ sở chính: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
- Lầu 1, Số 117 - 119 - 121 Nguyễn Du Phường Bến Thành, Quận I, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors Place, 41A Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 - + Đối với Chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: Nhà đầu tư thực hiện đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa (xem số tài khoản phong tỏa tại mục VII.13) trong cùng thời hạn với cổ đông hiện hữu.
 - + Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện sẽ hết hiệu lực.
- Chuyển giao cổ phiếu:
 - + Công ty lập danh sách phân bổ chứng khoán chào bán thêm cho Cổ đông và Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - + Thực hiện hạch toán chứng khoán chào bán thêm cho Cổ đông, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đăng ký mua trong Sổ đăng ký cổ đông và phát hành Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.
 - + Tiến hành phân phối số cổ phiếu mà Cổ đông, nhà đầu tư chứng khoán chuyên

nghiệp không đăng ký mua hết (nếu có) và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) cho các đối tượng khác.

- + Các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ.
- + Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu:
 - + Đối với Cổ đông hiện hữu: Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng. Đối với số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), Hội đồng quản trị phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - + Đối với Chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: Cổ phần được chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:
 - + Đối với Cổ đông hiện hữu: Bằng số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.
 - + Đối với Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: Bằng số lượng cổ phiếu được quyền mua theo danh sách đã được HĐQT phê duyệt hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng.

11. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng sẽ được phân phối cho các đối tượng chào bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận chào bán của UBCKNN.

Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng	T
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch chứng khoán để triển khai chào bán	T đến T+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng trên 03 số báo trung ương liên tiếp	T đến T+7
4	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu	T+12
5	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phiếu	T+20 đến T+40
6	Thành viên lưu ký tổng hợp việc thực hiện quyền của Cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD	T+41 đến T+43
7	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	T+45 đến T+46
8	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN	T+ 47
9	Nộp hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung và hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung	T+ 48
10	Nhận giấy phép đăng ký giao dịch bổ sung và hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung	T+58
11	Chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	T+ 48 đến T+58
12	Nộp hồ sơ điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động	T+ 48 đến T+58

Việc phát hành cổ phiếu để chào bán cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp thực hiện đồng thời với việc phát hành cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu.

Đây là lịch trình phân phối dự kiến cho nhà đầu tư. Tuy nhiên tùy vào tình hình thực tế phát sinh, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù

hợp và đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông, đồng thời cũng đảm bảo việc huy động vốn của công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

12. **Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu**

Đối với Cổ đông hiện hữu:

Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho nhiều nhà đầu tư khác nhau nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba.

Cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng.

Đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có): Hội đồng quản trị phân phối tiếp cho các đối tượng khác, số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Đối với Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: Cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

13. **Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:

- Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
- Số hiệu tài khoản: 119-11-00-000027-4

14. **Hủy bỏ đợt chào bán**

Không có.

15. **Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài**

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty được tuân thủ theo quy định pháp luật:

- Công ty đã thực hiện nộp hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Theo đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra công văn chấp thuận số 3020/UBCK-QLKD ngày 21/06/2021 về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa xác định tại Công ty là 100%.

Phương án đảm bảo việc tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài như sau: Trong đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, Công ty cam kết thực hiện việc chào bán đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Pháp luật.

Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 01/03/2021, cổ đông nước ngoài sở hữu là 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty. Dự kiến tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi phát hành cho cổ đông hiện hữu là 0%.

Danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua cổ phiếu đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua có tỷ lệ cổ phần do cổ đông nước ngoài đăng ký mua là 0%. Dự kiến tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi phát hành riêng lẻ là 0%.

Vậy nên, dự kiến tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau đợt phát hành tăng vốn của VFS là 0%.

16. Các loại thuế liên quan

a. Đối với Công ty:

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng là 20%.

Thuế giá trị gia tăng (VAT): Thuế suất thuế giá trị gia tăng đang áp dụng là 10%.

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

b. Đối với nhà đầu tư, cổ đông của Công ty:

- **Nhà đầu tư cá nhân**

Theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành thì thuế TNCN từ hoạt động giao dịch chứng khoán gồm:

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Điều 16, thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 16/06/2015 của Bộ Tài chính quy định Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Thu nhập từ cổ tức

Thông tư số 111/2013/TT-BTC quy định thu nhập của cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập chịu thuế.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phần hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

• **Nhà đầu tư tổ chức**

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức

Được miễn thuế theo quy định tại khoản 6, Điều 4 Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008.

17. Thông tin về các cam kết

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt cam kết sau khi kết thúc đợt phát hành tăng vốn Công ty sẽ thực hiện các công việc cần thiết để đưa toàn bộ số cổ phần

mới phát hành thêm của Công ty được giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán theo đúng các quy định của pháp luật.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của thị trường chứng khoán và sự mở rộng quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian qua, VFS ngày càng tiếp cận được với nhiều cơ hội kinh doanh có quy mô lớn, giá trị giao dịch có thể vượt nhiều lần phần vốn chủ sở hữu hiện có của Công ty.

Đồng thời với sự cạnh tranh gay gắt của các công ty trong việc phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng để gia tăng thị phần môi giới. VFS cần huy động bổ sung thêm nguồn lực tài chính để nâng cao năng lực tài chính và tối thiểu rủi ro thanh khoản.

Việc phát hành tăng vốn chủ sở hữu sẽ giúp VFS chủ động nguồn lực tài chính để gia tăng quy mô vốn hoạt động cho vay ký quỹ chứng khoán qua đó tăng sức mạnh cạnh tranh và mở rộng thị trường tăng thị phần môi giới và đồng thời tăng vốn cho hoạt động tự doanh của công ty để kịp thời nắm bắt cơ hội kinh doanh trên thị trường tài chính.

Căn cứ theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2021 của Công ty, mục đích của đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ **410.000.000.000** đồng lên **802.500.000.000** đồng được dùng để:

- Tăng vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán: 292.500.000.000 đồng.
- Tăng vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ: 100.000.000.000 đồng.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổng số tiền dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2021, toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là **392.500.000.000 đồng**, trong đó:

Stt	Đối tượng	Số cổ phần phát hành	Giá phát hành dự kiến (đồng/cổ phần)	Số tiền thu được (đồng)
1	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu	10.250.000	10.000	102.500.000.000
2	Chào bán riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	29.000.000	10.000	290.000.000.000
Tổng cộng		39.250.000		392.500.000.000

2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2021, toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến sẽ được sử dụng cho việc bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán và cho vay ký quỹ.

Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Tăng vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán:	292.500.000.000	Từ quý II – quý IV năm 2021, sau khi hoàn tất việc huy động vốn từ đợt chào bán cổ phiếu
	- Đầu tư cổ phiếu	47.500.000.000	
	- Đầu tư trái phiếu	245.000.000.000	
2	Tăng vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ	16.000.000.000	
Tổng cộng		392.500.000.000	

Ngoài ra, theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và căn cứ vào tình hình thực tế, trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh mục đích sử dụng vốn đảm bảo hiệu quả nhất và theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu theo dự kiến, số cổ phiếu không chào bán hết sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo giá phát hành phù hợp tại thời điểm chào bán theo quy định pháp luật; xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.

Trong trường hợp vẫn không bán hết, Hội đồng quản trị sẽ ưu tiên cho mục đích đầu tư tự doanh chứng khoán và sẽ căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trên cơ sở đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty và vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký căn cứ theo số cổ phần thực tế đã được phân phối trong đợt phát hành.

Chi tiết một số nội dung của phương án sử dụng vốn Công ty dự kiến như sau:

- Trường hợp góp vốn/mua cổ phần góp vốn dài hạn vào doanh nghiệp khác: Công ty không có kế hoạch sử dụng cho mục đích này.
- Theo dự báo, thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn tới sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh. Do đó, để tận dụng cơ hội thị trường chứng khoán đang bùng nổ với giá trị giao dịch của toàn thị trường có phiên lên tới gần 1 tỷ đô la như những ngày gần đây, Công ty dự kiến sẽ đầu tư tài chính ngắn hạn, một số cổ phiếu để thực hiện tối đa hóa lợi nhuận và mang lại tỷ suất sinh lời cao nhất và an toàn nhất, đồng thời, Công ty cũng bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ để tăng sức hấp dẫn với nhà đầu tư chứng khoán, nhờ đó mở rộng thị phần môi giới của Công ty.
- Ngoài thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu giai đoạn gần đây cũng được đánh giá là thị trường hấp dẫn và an toàn hơn khi các quy định pháp luật mới đã được ban hành và áp dụng từ đầu năm 2021. Công ty dự kiến sẽ đầu tư tài chính ngắn và trung hạn vào một số đơn vị có nhu cầu phát hành trái phiếu với kỳ hạn từ 1-3 năm, có hoạt động kinh doanh ổn định và có tiềm năng phát triển tốt. Hội đồng quản trị VFS đều là những người có kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán nên Công ty hoàn toàn tin tưởng vào khả năng đảm bảo hiệu quả an toàn cho cổ đông khi đầu tư chứng khoán ngắn và trung hạn.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức kiểm toán

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM
TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84)28-3820 5944 - (+84)28-3820 5947 Fax: (+84)28-3820 5942

Website: <https://aascs.com.vn/>

XI. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty
3. **Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, 2020, Báo cáo tài chính Quý II năm 2021 và BCTC kiểm toán tình hình sử dụng vốn của Công ty.
4. **Phụ lục IV:** Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua phương án chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.
5. **Phụ lục V:** Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc thông qua hồ sơ xin cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.
6. **Phụ lục VI:** Các tài liệu khác.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22... tháng 07... năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



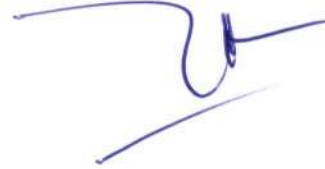
NGUYỄN THẾ ANH

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ANH THẮNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LÊ THỊ THÙY DUNG